



Hành Trình
điều kỳ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SASCO - 30 NĂM HÀNH TRÌNH DIỆU KỲ

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - .Tình hình vĩ mô
 - .Hoạt động ngành hàng không và tình hình thị trường của Công ty
 - .Tình hình hoạt động Công ty
 - .Kết quả sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
 - .Danh sách Ban điều hành
 - .Số lượng cán bộ, nhân viên
 - .Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Các công ty con, công ty liên kết
- Tình hình tài chính
 - .Tình hình tài chính
 - .Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - .Thông tin cổ phiếu tại ngày 31/12/2023
 - .Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2023
 - .Tình hình thay đổi vốn góp của chủ sở hữu
 - .Giao dịch cổ phiếu quỹ
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
 - .Tác động lên môi trường
 - .Quản lý nguồn nguyên vật liệu
 - .Tiêu thụ năng lượng
 - .Tiêu thụ nước
 - .Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
 - .Tuân thủ các quy định về An toàn - Sức khỏe - Môi trường
- Chính sách liên quan đến người lao động
 - .Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - .Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - .Hoạt động đào tạo người lao động
- Báo cáo phát triển bền vững

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - .Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - .Hoạt động đầu tư
 - .Phát triển nguồn nhân lực
 - .Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng
 - .Triển khai dự án chuyển đổi số
 - .Trách nhiệm với cộng đồng xã hội
 - .Thành tích đạt được năm 2023
- Tình hình tài chính
 - .Tình hình tài sản và nguồn vốn
 - .Tình hình nợ phải trả
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Kế hoạch định hướng trong năm 2024 của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng Quản trị
 - .Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị
 - .Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
 - .Hoạt động của Hội đồng quản trị
 - .Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị
- Ban Kiểm soát
 - .Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát
 - .Hoạt động của Ban Kiểm soát
 - .Kết quả giám sát trong năm 2023
 - .Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, và Ban Tổng Giám đốc
 - .Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023
 - .Phân tích, đánh giá
 - .Kiến nghị
 - .Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, và Ban Kiểm soát
 - .Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ
 - .Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính tổng hợp

THÔNG DIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Hạnh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Kính thưa Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể CBCNV,

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO), tôi xin gửi đến Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Kính thưa Quý vị,

Trong bối cảnh nhiều khó khăn thách thức và xung đột thế giới, bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2023 đã có sự hồi phục rõ rệt với tăng trưởng ổn định qua từng quý và được đánh giá là cao hơn với trung bình toàn cầu. Điều này là một điểm sáng trong cơn gió ngược toàn cầu, tạo thế và lực cho những bước tiến vững vàng hơn.

Năm 2023, SASCO đã kỷ niệm 30 năm Hành trình diệu kỳ của Công ty và đây cũng là năm bản lề đầy sức bật của SASCO. Theo sát từng chuyển động của ngành du lịch, hàng không, lắng nghe nhịp đập của thị trường, nhu cầu khách hàng, SASCO tập trung nâng chất hệ sinh thái dịch vụ, tiện ích sân bay và liên tục cho ra đời những dự án đầy tính sáng tạo, nâng tầm dịch vụ sân bay quốc tế.

Thưa Quý vị,

Chuỗi hoạt động đổi mới Theo định hướng của Hội đồng Quản trị 2023 đã đưa SASCO hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, giữ vững vị thế thương hiệu dịch vụ sân bay hàng đầu Việt Nam. Uy tín thương hiệu SASCO được gia tăng khi đạt các danh hiệu cao quý do các cơ quan ban ngành và chính phủ trao tặng như Bằng khen từ Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và từ Cục An ninh Kinh tế - Bộ Công An với thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh. SASCO tiếp tục giữ vững thành tích chuỗi 8 năm liên tiếp đạt Top 10 Phát triển bền vững Việt Nam (2016 - 2023); được vinh danh Doanh nghiệp Xanh; Top 5 doanh nghiệp tiên phong xây dựng giá trị đa dạng, công bằng và bao trùm; Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, Top 10 Công ty bán lẻ uy tín cùng nhiều danh hiệu uy tín khác do khách hàng yêu mến, đánh giá trên các nền tảng trực tuyến về du lịch và dịch vụ hàng không.

Năm 2023 là một dấu son ý nghĩa trên hành trình 30 năm của SASCO. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng tri ân sự quan tâm hỗ trợ của lãnh đạo cấp trên, các cơ quan ban ngành trong và ngoài ngành hàng không, quý cổ đông, đối tác, khách hàng và sự cống hiến, tinh thần sáng tạo, xông pha vượt khó không ngừng nghỉ của các thế hệ lãnh đạo, người lao động SASCO trên từng vị trí công tác, sự tin tưởng và đồng hành của tất cả Quý vị là nguồn động viên vô cùng lớn lao, giúp công ty chúng tôi không ngừng phát triển bền vững trên hành trình của mình, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước

Kính thưa quý vị,

Năm 2024 đã đến với triển vọng, tiềm năng cũng như không kém phần thách thức, với chiến lược kinh doanh bền vững, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh công nghệ, tiên phong đưa các dịch vụ đẳng cấp, ngang tầm và cạnh tranh bình đẳng với các trung tâm dịch vụ sân bay trong khu vực, đồng thời mở rộng thị trường và tìm kiếm cơ hội đầu tư mới, SASCO sẽ tập trung gia tăng các nguồn lực, sẵn sàng đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam, Ngành Hàng không Việt Nam trong giai đoạn mới. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nâng cao giá trị cho cổ đông thông qua việc tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro một cách chuyên nghiệp.

Cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh rằng thành công của Công ty không chỉ là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ quản lý và nhân viên mà còn nhờ vào sự ủng hộ mạnh mẽ từ Quý cổ đông, nhà đầu tư và đối tác. Chúng tôi trân trọng mọi ý kiến đóng góp và sẵn sàng lắng nghe để cùng nhau tạo ra những giá trị mới, vượt qua mọi thách thức và hướng tới một tương lai phát triển bền vững.

Tôi tin tưởng với quyết tâm từ Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo và toàn đội ngũ, SASCO sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh 2024 và tiếp tục hành động vì sự phát triển vững mạnh của cộng đồng xã hội và của đất nước.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!



Nguyễn Hạnh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Công ty CP DV HK SB Tân Sơn Nhất (SASCO)

SASCO – 30 NĂM HÀNH TRÌNH DIỆU KỲ

Năm 2023, SASCO chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập (14/07/1993 – 14/07/2023) – một cột mốc quan trọng trên Hành Trình Diệu Kỳ xây dựng và phát triển của Công ty. Diệu kỳ từ bước chân đầu tiên đến tâm vóc hôm nay, nỗ lực vượt khó, đổi mới sáng tạo, bắt nhịp thị trường bằng bản lĩnh tiên phong, kiến tạo hệ sinh thái dịch vụ sân bay đặc sắc về văn hóa, phong phú về trải nghiệm hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu.

3 thập kỷ dựng xây, SASCO đã hiện thực tầm nhìn và sứ mệnh doanh nghiệp, kết nối hàng triệu trái tim, hàng triệu khoảnh khắc, hàng triệu yêu thương. SASCO tự hào là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu phát triển bền vững Việt Nam và góp sức cùng cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tỏa sáng Thương hiệu Quốc gia trên hành trình hội nhập Quốc tế.

Trong niềm vinh dự tự hào, toàn đội ngũ đã triển khai Chương Trình Trọng Điểm Kỷ Niệm 30 Năm Thành Lập Công Ty, biểu dương thành quả hành trình 30 năm và khơi dậy niềm tin, khát vọng vươn tầm của toàn đội ngũ trên hành trình mới.



Gia tăng nhận diện và lan tỏa dấu ấn thương hiệu SASCO - 30 Năm Hành trình diệu kỳ

Gia tăng nhận diện và lan tỏa dấu ấn thương hiệu SASCO - 30 Năm Hành trình diệu kỳ trên các nền tảng trực tuyến, ấn phẩm thương hiệu và toàn hệ thống sản xuất kinh doanh, củng cố vững chắc vị trí dẫn đầu dịch vụ sân bay của SASCO, gắn liền với tiêu chí chuyên nghiệp, tiên phong và phát triển bền vững.



Chương trình tri ân khách hàng

Chương trình tri ân khách hàng đã diễn ra trên toàn hệ thống dịch vụ SASCO **"Cùng ngày sinh - Rinh quà đĩnh"** và **"Chờ bay nhận quà mê say"** trong suốt tháng Sinh nhật của SASCO.

Với những dấu ấn 30 năm, ngày sinh nhật SASCO 14/7, hàng chục ngàn quà tặng hấp dẫn đã được gửi đến khách hàng, nhân lên những niềm vui, ngàn lời tri ân một chặng đường đồng hành cùng SASCO phát triển, đổi mới giá trị vì khách hàng.



Phát triển dịch vụ nâng tầm thương hiệu SASCO

Song song đẩy mạnh đầu tư, gia tăng chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng trên toàn hệ thống, chào mừng Kỷ niệm 30 Năm, SASCO ra mắt các dòng sản phẩm cao cấp, đưa thương hiệu sản phẩm SASCO vươn tầm khu vực.

Ra mắt phòng chờ thương gia Prime Lounge, định vị giá trị bằng các dịch vụ đẳng cấp với trải nghiệm văn hóa, nghệ thuật ẩm thực đặc sắc.



Hoạt động cộng đồng

Giải chạy “Bước chân diệu kỳ” gây quỹ vì cộng đồng – Hơn 1 tháng phát động, Giải đã thu hút hơn 1.000 người tham gia, với tổng hơn 85.000 km đường chạy, gây quỹ 850 triệu đồng triển khai các hoạt động cộng đồng xã hội.

Năm 2023, SASCO đã trao gửi kiến tạo giá trị và trao gửi niềm tin vun đắp cuộc sống nhân ái tốt đẹp hơn thông qua các chương trình xã hội ý nghĩa với kinh phí gần 1,5 tỷ đồng: Áo ấm cho trẻ em vùng cao, Ươm những mầm xanh và trao thư viện xanh trên 7 tỉnh thành, trao tặng 4 căn nhà tình nghĩa tại Thừa thiên Huế, 02 căn nhà tình thương tại Phú Quốc; Đồng hành cùng Báo Pháp Luật “Cùng ngư dân thấp sáng đèn trên biển”, Cùng Báo Tuổi trẻ “Tiếp sức sinh viên đến trường”, Báo Thanh niên “Cùng con đi tiếp cuộc đời”...

**Chương trình nội bộ, hướng đến Người lao động**

Kỷ niệm 30 Năm Hành trình Diệu kỳ, SASCO đẩy mạnh các hoạt động nội bộ vinh danh Người lao động trên chặng đường 30 năm và phát huy văn hóa, bản lĩnh, gắn bó nỗ lực của toàn đội ngũ trên chặng đường mới.

**Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập công ty**

Chương trình kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty SASCO (14/07/1993 – 14/07/2023) được tổ chức long trọng và tràn đầy cảm xúc, vinh danh một hành trình tiên phong kiến tạo giá trị, kiên định phát triển bền vững và phụng sự cộng đồng xã hội của toàn đội ngũ SASCO các thế hệ.

SASCO mạnh mẽ tiến về phía trước, giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường dịch vụ thương mại tại sân bay Tân Sơn Nhất, đón đầu các cơ hội phát triển tại các sân bay trong nước và các thị trường tiềm năng ngoài ngành hàng không, và tiếp tục thực thi sứ mệnh phát triển bền vững, mang đến những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng xã hội.



Trong niềm vui của 30 năm ngày thành lập, SASCO vinh dự đón nhận bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước và giấy khen Cục An ninh Kinh tế (Bộ Công An) cho bản lĩnh kiên cường vượt qua đại dịch, tuân thủ và đảm bảo các quy tắc thị trường, minh bạch thông tin, tuân thủ pháp luật về kinh doanh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phục vụ quốc phòng an ninh trong suốt chặng đường qua.

Bước sang trang mới, không chỉ đi đầu trong phát triển dịch vụ sân bay tại Việt Nam, chúng tôi đặt ra mục tiêu đưa dịch vụ của SASCO hướng đến những tiêu chuẩn hàng đầu quốc tế, cạnh tranh bình đẳng, góp phần xây dựng các trung tâm hàng không Việt Nam sánh ngang với các trung tâm hàng không lớn của khu vực và thế giới. Chúng tôi - SASCO - đã sẵn sàng hướng về tương lai, cùng kẻ vai tiến bước vì hành trình phát triển Vững mạnh của ngành Dịch vụ Hàng không Việt Nam, là nền tảng quan trọng góp phần vào sự hùng cường và thịnh vượng của đất nước.

01

GIỚI THIỆU CHUNG

- 12 Thông tin khái quát
- 13 Hoạt động và địa bàn kinh doanh
- 14 Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ công ty
- 18 Quá trình hình thành và phát triển
- 20 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 22 Định hướng phát triển
- 25 Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Tên tiếng Anh	Southern Airports Services Joint Stock Company
Tên viết tắt	SASCO
Vốn điều lệ	1.334.813.100.000 VNĐ
Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P. 2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Mã chứng khoán	SAS
Tel	(028) 3844 8358
Fax	(028) 3844 7812
Website	www.sasco.com.vn



HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của SASCO diễn ra chủ yếu tại địa bàn chính là khu vực Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất.

- Kinh doanh hàng miễn thuế;
- Hệ thống bán lẻ;
- Dịch vụ Phòng chờ thương gia;
- Dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không và dịch vụ handling;
- Dịch vụ ăn uống;
- Dịch vụ du lịch, dịch vụ xe vận chuyển;
- Dịch vụ quảng cáo.

Tại Cảng HKQT Cam Ranh,
Tỉnh Khánh Hòa

Dịch vụ Phòng chờ thương gia.

Tại Thành phố Phú Quốc,
Tỉnh Kiên Giang

Khu nghỉ dưỡng L'Azure Resort and Spa.
Sản xuất nước mắm Phú Nhĩ.

Tại Long An

Sản xuất nước mắm truyền thống, kinh doanh xuất nhập khẩu.

Hệ thống sản phẩm dịch vụ

SASCO Duty Free



Hệ thống cửa hàng miễn thuế SASCO Duty Free nằm trong khu cách ly ga Quốc tế - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 20 quầy hàng, 15 ngành hàng chủ lực, quy tụ hơn 15.000 sản phẩm đến từ 200 thương hiệu danh tiếng. SASCO Duty Free mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mua sắm đẳng cấp quốc tế với giá cạnh tranh so với thị trường nội địa và những trung tâm miễn thuế tại các sân bay khắp thế giới.

SASCO Shop



SASCO SHOP là hệ thống cửa hàng bán lẻ lớn nhất tại sân bay Tân Sơn Nhất, gây ấn tượng bởi không gian thiết kế vừa sang trọng, đẳng cấp, vừa tôn vinh nét đẹp văn hoá Việt Nam. Với hơn 30.000 sản phẩm mang đặc trưng của từng vùng miền trên cả nước, SASCO SHOP là lựa chọn hàng đầu cho những trải nghiệm mua sắm tiện ích, phong phú và chất lượng cao của khách hàng.

Hệ thống sản phẩm dịch vụ

SASCO Business Lounge



Hệ thống phòng chờ hạng thương gia SASCO Business Lounge gồm 3 phòng chờ thương gia tại Ga Quốc nội, 6 phòng chờ tại Ga Quốc tế, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất và 2 phòng chờ thương gia tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh. Mỗi phòng chờ đều có phong cách và nét đặc sắc riêng, mang đến cho khách hàng những giây phút thư giãn hoàn hảo cùng những dịch vụ đẳng cấp theo tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt với sự ra đời của phòng chờ Jasmine - phòng chờ đầu tiên tại sân bay Việt Nam dành cho hành khách đạo Hồi, SASCO đã thêm một lần nữa đặt dấu ấn tiên phong về phát triển các dịch vụ thương mại sân bay hàng đầu Việt Nam.

Hệ thống nhà hàng và cafe



Hệ thống nhà hàng và cafe của SASCO nằm ở Ga Quốc nội và Ga Quốc tế - sân bay Tân Sơn Nhất, giới thiệu đến du khách và bạn bè quốc tế những hương vị đặc sắc, món ngon độc đáo, chú trọng tinh hoa ẩm thực địa phương đồng thời cũng đáp ứng nhu cầu ăn nhanh, tiện lợi, mang đi của hành khách trẻ. Trong đó, nhà hàng The Phoenix được ví như một nét chấm phá mới trong hệ sinh thái vốn đã đặc sắc của SASCO, thổi bùng sức sống mới, góp phần điểm tô không gian ẩm thực thêm rực rỡ tại sân bay.

Hệ thống sản phẩm dịch vụ

L'Azure Resort and Spa Phú Quốc



Tọa lạc tại vị trí trung tâm thị trấn Dương Đông, sở hữu hệ thống biệt thự hướng biển với tầm nhìn khoáng đạt, không gian trong lành, L'Azure Resort and Spa là điểm đến lý tưởng cho những chuyến nghỉ dưỡng của du khách. Sự kết hợp hài hòa giữa phong cách thiết kế mộc mạc, gần gũi với thiên nhiên cùng các dịch vụ đẳng cấp, sang trọng của L'Azure Resort and Spa đã chinh phục trái tim của hàng triệu du khách trong và ngoài nước, được khách hàng bình chọn Top đầu trên các chuyên trang du lịch, lưu trú uy tín như Agoda (9.2/10), Booking.com (9/10), Tripadvisor, My tour.

SASCO Travel



SASCO Travel là thành viên của PATA (Pacific Asia Travel Association). SASCO Travel tập trung khai thác các dịch vụ du lịch, hỗ trợ như đặt xe sân bay, đón tiễn ưu tiên... mang đến những trải nghiệm du lịch tối ưu, an toàn và hấp dẫn cho du khách. Với lợi thế đặc biệt kết nối giữa du lịch và hàng không, SASCO Travel được lựa chọn là người bạn đồng hành tin cậy của du khách trong mỗi chuyến bay.

Hệ thống sản phẩm dịch vụ

SASCO Inflight Service



Với mong muốn mang đến những trải nghiệm ẩm thực tốt nhất cho hành khách trên các chuyến bay của đối tác hãng hàng không, dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không của Trung tâm dịch vụ chuyến bay SASCO ngày càng được hoàn thiện cả về chiều rộng và chiều sâu. SASCO không ngừng nâng cao chất lượng, đa dạng hoá thực đơn cho từng đối tượng hành khách; dịch vụ cung ứng chuyên nghiệp; đồng thời liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn thế giới. Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không SASCO đã đạt chứng nhận HACCP CODEX do tổ chức Bureau Veritas cấp, chứng nhận tuân thủ HALAL do MHCT (Malaysia Halal Consultation & Training Agency) cấp.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Dịch vụ Cảng
Hàng không Sân bay miền Nam

14.07.1993

Đổi tên thành Công ty
Dịch vụ Hàng không
Sân bay Tân Sơn Nhất.

1997

Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp
sang Công ty TNHH MTV Dịch vụ
Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất

2010

1995

Vinh dự được tặng
thường Huân chương
Lao động hạng Ba

1999

Vinh dự đón nhận
Huân chương
Lao động hạng Nhì

2012

Vinh dự đón nhận
Huân chương
Độc lập hạng Ba

Công ty đầu tiên tại Việt Nam
được cấp Chứng chỉ bình đẳng
giới cấp độ 2 - Edge Move

2018

2015

Thực hiện chính sách
cổ phần hóa doanh nghiệp
nhà nước của Chính phủ
- cổ phần hóa thành
Công ty Cổ Phần
Dịch vụ Hàng không Sân bay
Tân Sơn Nhất

2019

Dẫn đầu Top 10 doanh nghiệp
phát triển bền vững Việt Nam
lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

Kiên định vững vàng
trước khủng hoảng.
Bảo toàn nguồn lực
vượt qua đại dịch

2020 -2021

2022

Đồng hành
bền vững

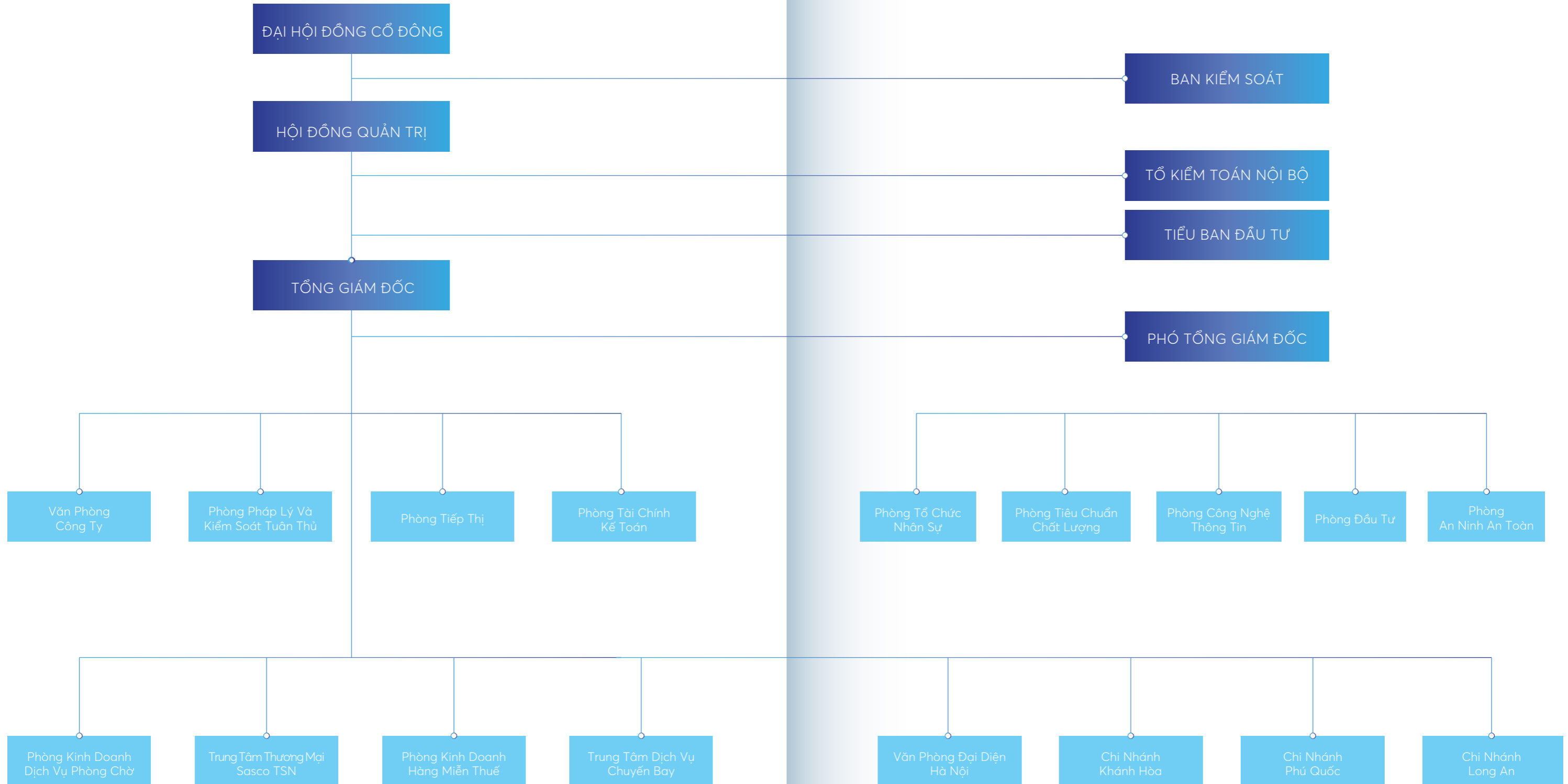


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chủ yếu

SASCO kiên định mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh doanh và phát triển bền vững gắn liền với tôn chỉ thích nghi linh hoạt, đổi mới sáng tạo để giữ vững vị thế và vươn tầm phát triển trong tương lai.

HƯỚNG ĐẾN DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG HOÀN HẢO

Là nhà cung cấp dịch vụ phi hàng không có bề dày kinh nghiệm, SASCO luôn nỗ lực hướng đến dịch vụ khách hàng hoàn hảo, lấy tiêu chí 4P làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động:

1	Promptness		Chín chu
	Politeness		Lịch sự
	Professionalism		Chuyên nghiệp
	Personalization		Cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng

THÍCH NGHI LINH HOẠT, ĐẦU TƯ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ý thức được diễn biến của bối cảnh thời đại "VUCA" với những thay đổi nhanh chóng, khó lường, đặt ra thách thức lớn cho các doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng, SASCO đề cao sự "thích nghi linh hoạt", "quản trị rủi ro", không ngừng đổi mới trong vận hành, khuyến khích sáng tạo toàn diện với phương châm cốt lõi "Linh hoạt để ổn định – Đổi mới để vươn tầm".

ADN CỦA DOANH NGHIỆP

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa đội ngũ luôn đặt 3 nguyên tắc tối thượng trong ứng xử, giải quyết vấn đề và ra quyết định:

Chính trực: Tuân thủ cam kết với bản thân, nội bộ, đối tác, khách hàng.

Tôn trọng: Tôn trọng khác biệt văn hóa, khác biệt quan điểm, biết "lắng nghe".

Trách nhiệm: Mọi quyết định dựa trên mục tiêu chung của doanh nghiệp, hướng đến giá trị tốt nhất cho đối tác, khách hàng.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

CỦNG CỐ DỊCH VỤ CỐT LÕI SONG SONG VỚI VIỆC MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG NGOÀI SÂN BAY

Tăng cường thực hiện đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ cốt lõi của Công ty theo tiêu chuẩn quốc tế; không ngừng cải tiến mô hình kinh doanh; đầu tư cải thiện hệ thống cơ sở vật chất cùng những chính sách cạnh tranh khác biệt hoá nhằm gia tăng các tiện ích, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mỗi phân khúc khách hàng.

Nâng cao năng lực sản xuất, thực hiện kiểm soát chặt chi phí hoạt động, tăng cường công tác tiết kiệm chi phí trên toàn hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận.

Tận dụng thế mạnh và kinh nghiệm sẵn có để mở rộng và phát triển thêm các dịch vụ ngoài thị trường sân bay.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN, TỰ ĐỘNG HÓA VẬN HÀNH

Chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng công nghệ vào vận hành và quản trị doanh nghiệp bao gồm: Triển khai hệ thống ERP trong toàn bộ Công ty; thu thập và tích hợp cơ sở dữ liệu về thị trường, khách hàng vào hệ thống để tối ưu hóa hiệu quả vận hành, bắt nhịp và linh hoạt thay đổi phù hợp bối cảnh kinh doanh; Triển khai các hình thức thanh toán thương mại điện tử đa dạng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TĂNG TRƯỞNG XANH

Nhận thức sâu sắc về vai trò của tăng trưởng xanh - động lực chính để phát triển bền vững, SASCO tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ trên mọi phương diện: Thực hiện đầu tư có trách nhiệm, nâng cao nhận thức đội ngũ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường, gắn kết chặt chẽ mục tiêu phát triển của doanh nghiệp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của Việt Nam.

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Mục tiêu phát triển bền vững

1

Phát triển bền vững là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của SASCO, gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững trong kinh doanh, cân bằng hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp với môi trường và cộng đồng xã hội.

Chính sách phát triển bền vững trung và dài hạn

1

VỀ KINH TẾ

Giữ vững mục tiêu tăng trưởng hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, gia tăng lợi ích cho các bên liên quan và đồng hành bền vững cùng cộng đồng, xã hội. SASCO lan tỏa giá trị bền vững, hành động truyền cảm hứng và thúc đẩy sự chung tay tích cực từ đối tác, nhà cung ứng, khách hàng và cộng đồng.

2

VỀ MÔI TRƯỜNG

Hành động có chiều sâu trong sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu tối đa tác động xấu đến môi trường. Tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, không để xảy ra sự cố liên quan đến môi trường hay vi phạm pháp luật về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

3

VỀ CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Thực hiện trách nhiệm xã hội và hợp tác tạo ra giá trị chung bằng cách mang lại việc làm bền vững cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế. Tích cực tổ chức, chủ động tham gia các hoạt động thiện nguyện đưa SASCO đến gần hơn với cộng đồng và lan tỏa những thông điệp nhân văn, truyền cảm hứng về hành trình bền vững.



CÁC RỦI RO

1

RỦI RO KINH TẾ

Hoạt động sản xuất kinh doanh của SASCO gắn trực tiếp với nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Trong bối cảnh nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm. Lạm phát toàn cầu từ đầu năm đến nay có xu hướng giảm dần sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát cùng với giá năng lượng giảm, nhưng so với mục tiêu dài hạn, mức lạm phát hiện tại vẫn ở mức cao đối với nhiều quốc gia. Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước kiểm soát tốt lạm phát khi CPI tháng 12/2023 tăng 3,58% so với tháng 12/2022.

Ngành hàng không, dịch vụ sân bay đối mặt với sự gián đoạn thị trường và thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng. Biến thách thức thành cơ hội, Công ty đẩy mạnh đầu tư và triển khai các giải pháp linh hoạt để đa dạng hóa trải nghiệm khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ để ứng phó những bất lợi có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của SASCO.

2

RỦI RO CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Trong bối cảnh xung đột quân sự Nga – Ukraina vẫn tiếp diễn cùng với bất ổn gia tăng tại Trung Đông. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối,... đã tác động mạnh đến doanh nghiệp và đời sống. Thị trường và khách hàng trọng điểm của Công ty bị gián đoạn, các thay đổi hành vi trong chi tiêu của khách hàng tác động mạnh đến hoạt động SXKD của Công ty. Để hạn chế tối đa rủi ro và thiệt hại, Công ty luôn theo dõi sát sao các biến động để có các chính sách điều hành SXKD phù hợp, nâng cao khả năng thích ứng, đưa ra các giải pháp ứng phó linh hoạt, sáng tạo để bảo toàn nguồn lực, ổn định hoạt động SXKD.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Trên toàn cầu, tình hình lạm phát đang có xu hướng hạ nhiệt trong năm 2023. Tuy nhiên, các nhà phân tích nhận định vẫn có nguy cơ xảy ra một làn sóng lạm phát tăng mạnh do xung đột địa chính trị và gián đoạn chuỗi cung ứng. Ngoài ra, tỷ giá ổn định hơn trong năm 2023 với mức mất giá của tiền đồng khoảng 3%, thấp hơn nhiều so với các đồng tiền khác trên thế giới. Tỷ giá đã có nửa đầu năm bình lặng, bắt đầu gợn sóng vào đầu quý III và bật tăng mạnh từ tháng 8, sau đó hạ nhiệt vào cuối năm. Với tính chất đặc thù của ngành nghề, khách hàng của SASCO trải rộng tại nhiều quốc gia trên thế giới nên sự biến động của tỷ giá đều tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do vậy, SASCO vẫn luôn chủ động theo sát diễn biến của thị trường để hạn chế xảy ra tổn thất.

Về lãi suất, trong cơ cấu nguồn vốn, nợ vay của SASCO không có nhưng tỷ trọng tiền và tương đương tiền khá cao, Công ty đã cân đối hợp lý để tối ưu, đảm bảo dòng tiền kinh doanh, tình hình tài chính lành mạnh.

RỦI RO NHÂN SỰ

Với hơn 30 năm hoạt động, SASCO đã không ngừng phát triển và trở thành một thương hiệu uy tín, được khách hàng và đối tác tin tưởng. Tuy nhiên, để đạt được thành công và duy trì sự phát triển bền vững, SASCO luôn coi trọng vai trò của con người - nhân lực trong hoạt động kinh doanh của mình.

Việc biến động và thiếu hụt nguồn nhân lực có thể gây ra những ảnh hưởng bất lợi đối với hoạt động, kết quả và triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp. Để đối phó với thách thức này, SASCO đã xây dựng và thực thi chính sách làm việc linh hoạt, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp sẻ chia và kết nối, đồng thời tăng cường các chế độ phúc lợi cho người lao động và gia đình của họ, từ đó đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

RỦI RO PHÁP LÝ

Với sự phát triển của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, các công ty cổ phần như SASCO không chỉ phải tuân thủ các luật doanh nghiệp và luật thuế mà còn bị chi phối bởi các luật chứng khoán và các luật liên quan. Trong bối cảnh Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật để đáp ứng các cam kết khi gia nhập các tổ chức quốc tế, việc tuân thủ các quy định pháp luật là rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Ngoài ra, SASCO cũng chú trọng không ngừng cập nhật những thay đổi pháp lý liên quan, nhận diện, đề ra những giải pháp để đối phó với các rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh.

RỦI RO THƯƠNG HIỆU

SASCO là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất. Với hơn 30 năm hoạt động, SASCO đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trên thị trường, mang lại những trải nghiệm hạnh phúc cho hành khách và tạo ra các giá trị tốt đẹp cho cộng đồng xã hội.

Tuy nhiên, như bất kỳ doanh nghiệp nào, SASCO cũng đối mặt với những rủi ro về thương hiệu có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của công ty. Vì vậy, để duy trì và nâng cao vị thế và uy tín của mình, SASCO luôn nỗ lực kiểm soát, duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời không ngừng mang lại những giá trị mới cho khách hàng và củng cố niềm tin của đối tác và cộng đồng đối với công ty.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

- 30 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 34 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 38 Các công ty con, công ty liên kết
- 39 Tình hình tài chính
- 40 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 42 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
- 44 Chính sách liên quan đến người lao động
- 46 Báo cáo phát triển bền vững

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình vĩ mô

Năm 2023 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu. Đa số các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo đưa ra vào đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022. Cạnh tranh chính trị, xung đột vũ trang, nguy cơ lạm phát tại các thị trường chủ chốt của Việt Nam vẫn tiềm ẩn,... đã tác động mạnh đến doanh nghiệp và đời sống. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, giải ngân vốn đầu tư công tăng cao so với năm 2022, xuất khẩu phục hồi trở lại... là những điểm sáng của kinh tế Việt Nam trong năm 2023 sẽ tạo đà tăng trưởng cho năm 2024 và các năm tiếp theo.

Theo Tổng Cục Thống kê, chỉ số CPI năm 2023 tăng 3,25% so với cùng kỳ năm 2022. Trong năm, chỉ số này được giữ ở mức cao trên 4% trong Q1.2023 và duy trì ổn định trong khoảng 3 - 3,5% trong những tháng tiếp theo.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm 2023 đạt 6.232 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 tăng 20%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,1% (năm 2022 tăng 15,8%).

Năm 2023, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 12,6 triệu lượt người, gấp 3,4 lần năm 2022, vượt xa mục tiêu 8 triệu khách quốc tế của năm 2023 nhưng chỉ bằng 70% năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19; số lượt người Việt Nam xuất cảnh đạt 5 triệu lượt người, gấp 2 lần năm trước.



Hoạt động ngành hàng không và tình hình thị trường của Công ty:

HOẠT ĐỘNG NGÀNH HÀNG KHÔNG

1 Tổng hành khách đi và đến năm 2023 bằng đường hàng không đạt 113 triệu lượt, dù tăng 14% so với cùng kỳ nhưng so với năm 2019 tổng lượng khách giảm 3%. Khách quốc tế đến Việt Nam bằng đường hàng không năm 2023 đạt 16 triệu lượt, tăng 167% so với năm 2022 nhưng vẫn giảm 22% so với năm 2019.

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

2 Tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất sản lượng hành khách đi và đến năm 2023 đạt 41 triệu lượt, tăng 23% so với cùng kỳ (34 triệu lượt), tương đương so với năm 2019 (41 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến là 14 triệu lượt, tăng 129% so với cùng kỳ (6,2 triệu lượt), giảm 9% so với 2019 (15,6 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến là 26 triệu lượt, giảm 5% so với cùng kỳ (28 triệu lượt), tăng 4% so với 2019 (25,6 triệu lượt).

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC

3 Tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, sản lượng hành khách đi và đến năm 2023 đạt 4 triệu lượt, giảm 24% so với cùng kỳ (5,6 triệu lượt), tăng 14% so với năm 2019 (3,7 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến là 0,6 triệu lượt, tăng 301% so với cùng kỳ (0,1 triệu lượt), giảm 16% so với 2019 (0,7 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến là 3,7 triệu lượt, giảm 33% so với cùng kỳ (5,4 triệu lượt), tăng 20% so với 2019 (3,0 triệu lượt).

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ CAM RANH

4 Tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, sản lượng hành khách đi và đến năm 2023 đạt 5,7 triệu lượt, tăng 48% so với cùng kỳ (3,9 triệu lượt), giảm 42% so với năm 2019 (9,8 triệu lượt). Trong đó, lượng khách quốc tế đi và đến là 2,4 triệu lượt, tăng 628% so với cùng kỳ (0,3 triệu lượt), giảm 62% so với 2019 (6,5 triệu lượt); lượng khách nội địa đi và đến là 3,3 triệu lượt, giảm 8% so với cùng kỳ (3,5 triệu lượt), tương đương so với 2019 (3,3 triệu lượt).



Tình hình hoạt động Công ty

Bước sang năm 2023, ngành Hàng không nói chung và thị trường của Công ty nói riêng tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thách thức không nhỏ do tác động hậu Covid, xung đột giữa Nga – Ukraine, Israel- Hamas. Thị trường và khách hàng trọng điểm của Công ty bị gián đoạn, các thay đổi hành vi trong chi tiêu của khách hàng tác động mạnh đến hoạt động SXKD của Công ty.

Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty ngay tại thị trường truyền thống cũng ngày càng gia tăng. Sản lượng hành khách mặc dù đã có sự hồi phục, nhưng thị trường quốc tế (chủ yếu là Trung Quốc), mảng đóng góp chính trong hiệu quả hoạt động của công ty vẫn chưa đạt như kỳ vọng.

Trước bối cảnh đó, SASCO đã áp dụng nhiều biện pháp như tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường đầu tư vào công nghệ, nâng cấp cơ sở vật chất, chủ động thực hiện triển khai các phương án, giải pháp, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng để đạt được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	% Kế hoạch	% Tăng trưởng
Tổng doanh thu	2.762	2.363	1.497	117%	185%
Doanh thu thuần	2.581	2.252	1.400	115%	184%
Lợi nhuận trước thuế	333,7	273,6	229,9	122%	145%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.889	1.565	1.397	121%	135%



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách ban điều hành

Thành viên Ban Điều Hành	Chức danh	Ghi chú
Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ 01/8/2023
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ 01/8/2023
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ 01/8/2023
Bà Đỗ Thị Minh Châu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ 01/8/2023

Những thay đổi trong Ban điều hành

- 1 Bà Đoàn Thị Mai Hương nghỉ hưu theo Quyết định số 536/QĐ/SASCO ngày 18/07/2023, hiệu lực từ 01/08/2023
- 2 Ngày 18/7/2023, Hội đồng Quản trị ban hành các Quyết định sau:
 - Quyết định số 16-2023/HĐQT-QĐ bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hùng Cường giữ chức vụ Tổng Giám đốc, thời hạn bổ nhiệm từ 01/8/2023 đến 31/7/2028.
 - Quyết định số 17-2023/HĐQT-QĐ bổ nhiệm Bà Tôn Nữ Diệu Trí giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, thời hạn bổ nhiệm từ 01/08/2023 – 31/07/2028.
 - Quyết định số 18-2023/HĐQT-QĐ bổ nhiệm Bà Đỗ Thị Minh Châu giữ chức vụ Kế toán trưởng, thời hạn bổ nhiệm từ 01/08/2023 – 31/07/2028.

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng số nhân sự của SASCO là 1.137 người. Số lượng nhân sự tuyển mới 268 người, trong đó có nhiều nhân sự chất lượng cao, trẻ, giữ các vị trí quan trọng tại Công ty. Cơ cấu nhân sự của Công ty như sau:

Stt	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I.	Phân theo thời hạn hợp đồng lao động		
	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	541	47.58%
	Hợp đồng xác định không quá 36 tháng	574	50.48%
	Thử việc	19	1.67%
	Lao động tập nghề	3	0.27%
II.	Phân theo đơn vị		
	Khối cơ quan Công ty	112	9.85%
	Chi nhánh Khánh Hòa	13	1.14%
	Văn phòng đại diện SASCO tại Hà Nội	2	0.17%
	Phòng Kinh doanh hàng Miễn thuế	183	16.10%
	Chi nhánh Long An	29	2.55%
	Chi nhánh Phú Quốc	99	8.70%
	Trung Tâm Thương mại SASCO TSN	405	35.60%
	Phòng kinh doanh Dịch vụ Phòng chờ	157	13.80%
	Trung tâm dịch vụ chuyển bay	137	12.09%
III.	Phân theo cấp công việc		
	Nhân viên	944	83%
	Quản lý cấp trung và cơ sở	189	16.6%
	Quản lý cấp cao	4	0.4%
IV.	Phân theo giới tính		
	Nam	537	47.23%
	Nữ	600	52.77%
V.	Phân theo độ tuổi		
	Trên 55	30	2.6%
	50 - 55	103	9.05%
	40 - 49	202	17.76%
	30 - 39	426	37.46%
	Dưới 30	376	33.13%

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Đa dạng, bình đẳng, hòa nhập là một trong những một chính sách nhân sự tiến bộ của SASCO nhằm thích ứng với những vận động xã hội và môi trường kinh doanh hiện tại. SASCO chú trọng tập trung đa dạng hóa, tạo nên các cơ hội bình đẳng cho toàn thể CBCNV không phân biệt giới tính, độ tuổi, chủng tộc hoặc văn hóa; đề cao sự tôn trọng cá nhân, xây dựng môi trường làm việc năng động, hòa nhập - nơi CBCNV có thể tận tâm cống hiến và phát huy tối đa tiềm lực của bản thân. Các chính sách kinh doanh, quản trị của Công ty hướng đến trọng tâm phát triển nguồn nhân lực hạnh phúc, trong đó mỗi cá nhân hướng tới các giá trị đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

- SASCO cũng là thương hiệu tiên phong đồng hành với sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, thúc đẩy bình đẳng giới. Năm 2018 SASCO chính thức trở thành đơn vị đầu tiên tại Việt Nam vinh dự được cấp chứng chỉ Bình đẳng giới EDGE cấp độ 2 theo các tiêu chuẩn toàn cầu.
 - Năm 2023, SASCO ứng dụng chuyển đổi số hoàn toàn trong hoạt động quản lý - điều hành; triển khai các chương trình đào tạo, quản trị theo mục tiêu và kết quả then chốt (OKRs) đối với từng cá nhân, phòng ban, đơn vị thành viên nhằm thúc đẩy hành động, thích ứng linh hoạt trong vận hành tổ chức và triển khai công việc.
 - Chính sách minh bạch trong đánh giá hiệu quả và năng suất của người lao động gắn với các mục tiêu kinh doanh là thước đo chính xác về kết quả hoàn thành công việc của người lao động.
 - SASCO áp dụng phương thức:
 - Trao quyền quyết định cho nhân viên giúp kích thích sự sáng tạo và ra quyết định hiệu quả hơn.
 - Thúc đẩy sáng tạo và đổi mới, khuyến khích ý tưởng mới, tổ chức các cuộc thảo luận, các cuộc thi về giải pháp cho các hoạt động của Công ty. Sự sáng tạo và đổi mới sẽ giúp nguồn nhân lực phát triển và thích nghi với môi trường kinh doanh thay đổi liên tục.
 - Xây dựng văn hóa tin cậy và minh bạch trong đánh giá và ghi nhận.
- Qua đó, người lao động nhận thức tốt hơn về vai trò của họ trong tổ chức, thêm động lực trong công việc và làm việc hiệu quả hơn để đạt được các mục tiêu này.



**Tình hình đầu tư,
tình hình thực hiện các dự án:**

Năm 2023, Công ty đã cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất tại các điểm kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng trải nghiệm khách hàng.

Đối với các dự án đầu tư, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư như: bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, xây dựng hàng rào bảo vệ đất, thuê các tổ chức nghiên cứu thị trường, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/khả thi và nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để công ty triển khai thực hiện các dự án.

Các Công ty liên kết**Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất**

Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
149.376.730.000	38,03%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; kiểm tra và phân tích kỹ thuật dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; đại lý môi giới, đấu giá; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác cho ngành xăng dầu; cho thuê máy móc, thiết bị và các đồ dùng hữu hình khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vận tải hàng hóa, đường bộ; bốc xếp hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói.	Số 45, Trường Sơn, P. 2, Q. Tân Bình, TP. HCM

Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt

Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
14.900.289.718	29,00%	Kinh doanh nhà hàng, quán bar, dịch vụ nhà khách, phòng họp; trưng bày và trực tiếp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Việt Nam; xuất nhập khẩu, môi giới xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại và đầu tư; tổ chức hội chợ, triển lãm hàng hóa và dịch vụ Việt Nam.	Leipziger Str.54, VH, EG 1 OG - 10117 Berlin, Cộng hòa liên bang Đức

Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO

Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
10.800.262.269	50,00%	Chế biến thủy hải sản, khai thác hải sản, kinh doanh dịch vụ khách sạn, kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua bán đồ gia dụng khác (hàng lưu niệm), đi du thuyền.	Số 47, Nguyễn Huệ, KP5, Dương Đông, TP. Phú Quốc

Công ty CP Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh

Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
2.000.000.000	20,00%	Dịch vụ, thương mại.	415B Hoàng Văn Thụ, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM

Công ty CP Phát triển Vườn Xanh

Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ
1.200.000.000	24,00%	Dịch vụ chăm sóc, bảo dưỡng vườn cảnh, hòn non bộ, công viên, cây xanh; Mua bán hóa, hạt giống cá cảnh; Mua bán thiết bị, dụng cụ, máy móc ngành công nghiệp, ngành xây dựng, ngành nông nghiệp, nuôi trồng; Trồng trọt, chăn nuôi; Thiết kế, kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; San lấp mặt bằng; Bán lẻ thực phẩm các cửa hàng chuyên doanh; vận tải hàng hóa bằng ô tô...	Số 45, Trường Sơn, P. 2, Q. Tân Bình, TP. HCM

Ghi chú: SASCO không có Công ty con.

Tình hình tài chính:**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Stt	Chỉ tiêu tài chính	Năm 2023 (tỷ đồng)	Năm 2022 (tỷ đồng)	So sánh 2023/2022 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	2.249	2.044	110%
2	Doanh thu thuần	2.581	1.400	184%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	323	224	144%
4	Lợi nhuận khác	10	5	208%
5	Lợi nhuận trước thuế	334	230	145%
6	Lợi nhuận sau thuế	286	210	136%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18,89%	13,97%	135%

1

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,83	2,33
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,38	1,84
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,34	0,25
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,52	0,34
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,97	4,73
	Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,20	0,78
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	11,06	15,00
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	19,47	14,26
	Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	13,05	11,68
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,53	16,03

2

Cơ cấu cổ đông,
thay đổi vốn đầu tư
của chủ sở hữu

THÔNG TIN CỔ PHIẾU TẠI NGÀY 31/12/2023:

Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phần:	1.334.813.100.000 đồng
Loại cổ phần đang lưu hành:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	133.481.310 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

1

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2023:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	65.504.200	49,07%	1	0
2	Cổ đông sở hữu 2,5% cổ phiếu trở lên				
	- Trong nước	60.453.600	45,29%	3	0
	- Ngoài nước	-	-	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02%	1	0
4	Cổ đông khác	7.494.110	5,61%	17	1028
	TỔNG CỘNG	133.481.310	100%	22	1028

2

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm, tổng vốn điều lệ Công ty không có biến động. Tại ngày 31/12/2023, cơ cấu vốn góp của chủ sở hữu như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Stt	Vốn góp của Chủ sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cảng Hàng không VN - CTCP	655.042.000	49.07%
2	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	333.402.000	24.98%
3	Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000	4.93%
4	Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	205.384.000	15.39%
5	Các Cổ đông khác	74.941.100	5.61%
6	Cổ phiếu quỹ	294.000	0.02%
	Tổng cộng	1.334.813.100	100%

3

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

4

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Năm 2023, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

5



**Báo cáo tác động liên quan đến môi trường
và xã hội của công ty****TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG**

Với định hướng phát triển bền vững, SASCO xác định tăng trưởng kinh tế và bảo vệ, cải thiện môi trường luôn là hai mục tiêu song hành của Công ty trong suốt quá trình hoạt động, kinh doanh và phát triển, hướng tới hình tượng doanh nghiệp đầu ngành, thân thiện với môi trường. SASCO không ngừng nỗ lực hành động bảo vệ môi trường thông qua dịch vụ xanh, áp dụng các tiêu chí xanh trong sản xuất kinh doanh; triệt để thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động đơn vị; xây dựng môi trường làm việc xanh; tất cả nhân viên của SASCO thường xuyên được tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức, chung tay hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Các hoạt động kinh doanh của SASCO đều hướng đến mục tiêu "Giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; Giảm thiểu sử dụng tài nguyên thiên nhiên, Giảm thiểu rác thải độc hại cho môi trường; Tăng cường sử dụng vật dụng tái sử dụng; Tăng cường các hoạt động tái tạo môi trường sinh thái". Hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn nghỉ dưỡng của SASCO hướng người sử dụng dịch vụ đến một môi trường gần gũi với thiên nhiên và thể hiện ý thức trách nhiệm cao trong việc gìn giữ môi trường.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm:

-Nhiên liệu: Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ phục vụ sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty, bao gồm các chi nhánh trong năm 2023:

Dầu DO là 547.696 lít | Xăng là 17.677 lít.

-Văn phòng phẩm: Tổng chi phí văn phòng phẩm sử dụng của toàn công ty, bao gồm các chi nhánh trong năm 2023 là 648.671.400 đồng.

-Báo cáo về tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: **Không có.**

**TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG**

-Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp trong năm 2023: Khoảng 19.708.578 kwh (sử dụng tại tất cả các điểm hoạt động, kinh doanh, sản xuất của công ty bao gồm các chi nhánh).

-SASCO luôn tích cực truyền thông và thực hiện các hoạt động nhằm sử dụng năng lượng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả như tận dụng nguồn năng lượng tự nhiên (ánh sáng, thông gió tự nhiên...), giảm điều hòa, tắt các thiết bị điện không cần thiết, ...

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- + Nguồn nước SASCO đang sử dụng được Nhà máy nước tại các địa phương cung cấp.
- + Tổng lượng nước sử dụng trong năm: Khoảng 180.263 m3 cho hoạt động của toàn Công ty, bao gồm khu vực Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (tại Nhà điều hành Công ty và Cảng HKQT TSN), Chi nhánh Long An, Chi nhánh Phú Quốc, Chi nhánh Khánh Hòa.

-Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Các quy định, tiêu chuẩn liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được SASCO liên tục cập nhật, tuân thủ và triển khai đồng bộ tại tất cả các đơn vị thuộc Công ty, không để xảy ra vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường từ trước đến nay.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG

SASCO xây dựng các quy định, cách tổ chức liên quan đến An toàn – Sức khỏe – Môi trường, đơn vị vận hành thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quản lý chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật. Tất cả các nguồn thải của các đơn vị đều được kiểm soát chặt chẽ và 100% chất thải được xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

1

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến thời điểm **31/12/2023** Tổng số lao động của Công ty **1.137** | Người

Thu nhập bình quân từ quỹ lương 2023

26,7 Triệu đồng | Người **↑29%** | So với năm 2022

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách – chế độ theo quy định pháp luật lao động và bổ sung các chính sách phúc lợi đặc thù của SASCO. Theo đó người lao động được thực hiện đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm tai nạn, chế độ lương – thưởng cạnh tranh, chế độ khám sức khỏe định kỳ và theo đặc thù nghề nghiệp, phúc lợi trực tiếp cho người lao động và gia đình người lao động, ...

- Các chế độ đãi ngộ và quyền lợi của nhân viên được hưởng theo quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó, SASCO cũng xây dựng thêm các chính sách phúc lợi và chế độ đãi ngộ phù hợp với quy mô, văn hóa, nhu cầu của người lao động cũng như khả năng tài chính của đơn vị. Đây chính là điểm mạnh của SASCO trong chính sách thu hút và giữ chân người lao động, nâng cao uy tín; đồng thời tạo môi trường làm việc lành mạnh, hài hòa và ổn định, từ đó nâng cao, gắn kết mối quan hệ tốt đẹp giữa nhân viên với nhân viên, giữa nhân viên với đơn vị.

- SASCO luôn tuân thủ việc chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo đúng quy định của Pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty; thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước; đồng thời tích cực triển khai các chương trình phúc lợi, các hoạt động chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.



2

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hoạt động trong ngành hàng không SASCO xác định rõ sứ mệnh doanh nghiệp trong việc xây dựng hệ thống dịch vụ chất lượng cao, hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế, góp phần vào tiến trình hội nhập của ngành Hàng không và phát triển kinh tế bền vững của đất nước. SASCO định vị thương hiệu bằng sự chuyên nghiệp, đẳng cấp, xây dựng đội ngũ 5 sao mang đến cho khách hàng những trải nghiệm hài lòng nhất trên mỗi hành trình bay.

3

Năm 2023, SASCO đẩy mạnh các hoạt động huấn luyện, đào tạo tập trung tăng cường năng lực chuyên môn, năng lực quản trị, tư duy đổi mới sáng tạo, công nghệ ứng dụng chuyển đổi số với giáo trình được biên soạn riêng cho đội ngũ SASCO, ... Ngoài ra các khóa đào tạo về quản trị, tài chính, kế toán, truyền thông, tiếp thị, ... cũng được triển khai mạnh mẽ cho các đối tượng quản lý cấp trung; song song đó, Công ty tiếp tục duy trì các lớp huấn luyện kiến thức an toàn vệ sinh lao động, an toàn hàng không, chứng chỉ năng định kỳ cho cán bộ nhân viên theo quy định. Số liệu đào tạo năm 2023 như sau:

-Số giờ đào tạo trung bình: 21.56 giờ.

-Số giờ đào tạo theo phân loại nhân viên:

+Lãnh đạo cấp cao: Trung bình 4.51 giờ/người.

+Lãnh đạo cấp trung: Trung bình 16.38 giờ/người.

+Nhân viên: Trung bình 22.24 giờ/người.

SASCO hiện đang sở hữu đội ngũ nhân lực chất lượng cao, chính sách đãi ngộ cạnh tranh thu hút nhiều chuyên gia, nhân sự cao cấp đã từng học tập và làm việc tại nước ngoài, các lao động trẻ với tâm huyết và hoài bão phát triển ngành dịch vụ sân bay tại Việt Nam. Không chỉ mang tới niềm tự hào cho người SASCO mà còn hấp dẫn các ứng viên khi đứng trước lựa chọn nghề nghiệp và môi trường công việc gắn bó lâu dài.

Báo cáo phát triển bền vững



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để kiến tạo tương lai tươi đẹp hơn, SASCO hiểu rằng sự nỗ lực hành động phải bắt nguồn từ chính những điều nhỏ nhất. Kiên định theo đuổi định hướng phát triển bền vững trong suốt hành trình 30 năm dựng xây và phát triển, SASCO luôn cân bằng hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp với môi trường và cộng đồng xã hội.

SASCO xác định phát triển bền vững phải dựa trên 03 trụ cột chính là: Điểm tựa kinh tế, nguồn lực vững mạnh và trách nhiệm với môi trường & cộng đồng xã hội.

TIÊN PHONG THỊ TRƯỜNG, DẪN ĐẦU XU THẾ

Bằng sự chuyên nghiệp, tận tâm và sẵn sàng đồng hành cùng khách hàng trong mỗi trải nghiệm, SASCO luôn khẳng định thương hiệu dịch vụ sân bay chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, từng bước hội nhập và đưa ngành hàng không – dịch vụ sân bay Việt Nam vươn tầm khu vực.

Không tách rời các mục tiêu mà kế hoạch kinh doanh đề ra, SASCO chú trọng phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ mới, cải tiến mô hình kinh doanh, đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để bắt nhịp cùng xu thế tiêu dùng hiện đại. Phát triển bền vững trên cơ sở năng lực kinh tế ổn định, an toàn tài chính là tiền đề vững chắc cho việc khai phá các mũi nhọn khác tại những thị trường tiềm năng, gia tăng thị phần chiếm lĩnh và duy trì vị thế dẫn đầu của Công ty.

Văn hóa kinh doanh bền vững của SASCO cũng luôn mang bản sắc dân tộc và tính hội nhập quốc tế. Đó là thành tố tiên quyết tạo lợi thế cạnh tranh, đẳng cấp khác biệt, nâng cao hiệu quả kinh doanh và chạm đến cảm xúc khách hàng trên mỗi hành trình bay.

NGUỒN NHÂN LỰC VỮNG MẠNH, HẠNH PHÚC

Năm 2023, SASCO vinh dự được vinh danh Top 5 doanh nghiệp tiên phong xây dựng giá trị đa dạng, công bằng và bao trùm. Đây cũng là những giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực hạnh phúc của doanh nghiệp.

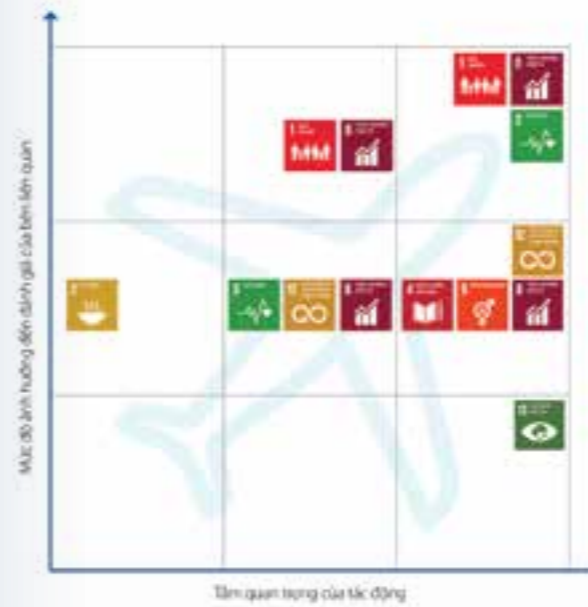
SASCO hoạt động đa ngành từ dịch vụ phòng chờ thương gia, kinh doanh hàng miễn thuế, khu nghỉ dưỡng, du lịch, cung ứng suất ăn hàng không, vận chuyển, ... với nguồn nhân lực đa dạng. Đó cũng chính là sức mạnh thực sự của công ty: đa dạng về độ tuổi, chủng tộc, giới tính, kỹ năng, kiến thức, góc nhìn và kinh nghiệm. Để tận dụng tối đa sức mạnh này, SASCO kiến tạo văn hóa hội nhập nơi mà mỗi cá nhân đều cảm thấy được đánh giá cao, được tôn trọng và được trao quyền để đóng góp hết mình vào sứ mệnh chung. Bằng cách làm việc cùng nhau với một tầm nhìn chung và cam kết thực hành bền vững, SASCO tạo ra sự khác biệt ý nghĩa cho nhân viên, cho khách hàng, cho cộng đồng xã hội.

1

TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, LAN TỎA NHÂN VĂN

SASCO chủ động, tích cực thực thi các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, mang lại niềm tin cho khách hàng, đảm bảo công bằng về lợi ích cho các cổ đông, người lao động, đồng hành phát triển kinh tế địa phương và xây dựng cộng đồng bền vững.

Công ty tin rằng những hành động thiết thực, sinh động mà mỗi con người SASCO mang đến cho cộng đồng, xã hội sẽ tiếp tục lan tỏa, tiếp nối những thông điệp xanh, những giá trị nhân văn vì một tương lai tươi sáng hơn.



Song song với mục tiêu cạnh tranh lành mạnh, phát triển kinh tế và tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ngành dịch vụ sân bay tại Việt Nam, SASCO tích cực tham gia hỗ trợ cộng đồng xóa đói, xóa nghèo, đi đầu trong bình đẳng giới tại nơi làm việc, bảo vệ môi trường, hành động chống biến đổi khí hậu. Theo đó, SASCO tập trung theo đuổi 08 nội dung trọng tâm phù hợp với mục tiêu của Chương trình phát triển bền vững quốc gia và các mục tiêu phát triển của bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs), bao gồm:

- SDG1 – Xóa nghèo
- SDG2 – Không còn nạn đói
- SDG3 – Sức khỏe
- SDG4 – Chất lượng giáo dục
- SDG5 – Bình đẳng giới
- SDG8 – Tăng trưởng kinh tế
- SDG12 – Tiêu dùng sản xuất có trách nhiệm
- SDG13 – Hành động về khí hậu

TIẾN ĐỘ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA CÁC CHIẾN LƯỢC HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU SDG TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2023**Tăng trưởng kinh tế**

• Năm 2023, SASCO đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, giữ vững vị thế thương hiệu dịch vụ sân bay hàng đầu tại Việt Nam, thúc đẩy hiệu quả kinh tế bền vững, sẵn sàng các nguồn lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển dịch vụ cảng hàng không của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Tổng Công ty cảng HKVN trong dài hạn.

• Đồng hành cùng Cảng Hàng không tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và triển khai các hoạt động trải nghiệm khách hàng mới. SASCO đa dạng hóa hệ sinh thái dịch vụ, tiện ích sân bay bằng các chuỗi ẩm thực mang màu sắc, phong vị riêng; chuỗi cửa hàng miễn thuế, bán lẻ sang trọng được đầu tư chín chu từ ý tưởng thiết kế, sản phẩm dịch vụ đến đội ngũ nhân viên tận tâm, chuyên nghiệp. Tiêu biểu trong chuỗi dự án 30 năm của SASCO là phòng chờ Prime, mang đến trải nghiệm đẳng cấp, độc đáo nhất cho các sân bay tại Việt Nam. Jasmine, phòng chờ đạt chuẩn Halal đầu tiên tại Việt Nam, được độc giả quốc tế bình chọn hạng mục phòng chờ tốt nhất khu vực châu Á của tạp chí Pax. Khai trương khu ẩm thực mới-Food Village với vị trí thuận tiện, với không gian đẹp, đồ ăn ngon và giá cả phải chăng.

• Ngoài dịch vụ sân bay, SASCO mở rộng địa bàn hoạt động ra thị trường phi hàng không như Long An, Phú Quốc... tạo nhiều cơ hội việc làm, giúp cải thiện cuộc sống người dân địa phương và phát triển kinh tế vùng. Khu nghỉ dưỡng L'Azure của SASCO là địa điểm lý tưởng hấp dẫn du khách đến đảo ngọc, được bình chọn xuất sắc trên các nền tảng du lịch trực tuyến toàn cầu.

2

Tiêu dùng sản xuất có trách nhiệm

• Hoàn thành trách nhiệm và đóng góp tích cực cho Ngân sách Nhà nước;

• Hoàn thành các nghĩa vụ kiểm tra, giám sát và có những văn bản kiến nghị liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, mua sắm, thực hiện hợp đồng, sản xuất kinh doanh...;

• Tuân thủ quy trình sản xuất và chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn HACCP và ISO 9001-2015. 100% các sản phẩm của SASCO tuân thủ quy định về nguồn gốc, dán nhãn và hướng dẫn sử dụng an toàn thực phẩm;

• Đối với dịch vụ phòng chờ Jasmine, tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn Halal Quốc tế trong chuỗi cung ứng, vận hành và phục vụ hành khách;

• Duy trì chiến lược kinh doanh gắn kết văn hóa địa phương trong các sản phẩm và dịch vụ của SASCO;

• Ưu tiên hợp tác và đồng hành với các nhà cung ứng nội địa.

Sức khỏe

• Đảm bảo 100% sản phẩm kinh doanh tuân thủ quy định về nguồn gốc các thành phần;

• Phát triển các gói sản phẩm bảo vệ sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức về tiêu dùng lành mạnh cho khách hàng

**Bình đẳng giới**

• Liên tục được vinh danh Top 10 CSI từ 2016 đến nay, SASCO kiên trì kiến tạo hệ sinh thái kinh doanh bền vững, đi đầu thúc đẩy bình đẳng giới tại nơi làm việc, tiên phong thực thi bình đẳng giới tại Việt Nam. Thể hiện sứ mệnh trong từng dự án hành động, SASCO tiên phong thực thi các dự án truyền cảm hứng và lan tỏa giá trị xây dựng văn hóa đa dạng, bình đẳng và bao trùm tại nơi làm việc, khơi dậy tinh thần lãnh đạo hòa nhập - một trong những nền tảng của phát triển bền vững.

• Tích cực cùng Mạng lưới doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ phát triển quyền năng phụ nữ (VBCWE) nâng cao vai trò của phụ nữ trong cộng đồng doanh nghiệp; SASCO tiên phong thực thi công tác bình đẳng giới với các hoạt động mới, giàu sức sáng tạo, thẩm mỹ, mang lại những nét đẹp văn hóa doanh nghiệp SASCO và bồi dưỡng và lan tỏa nét đẹp văn hóa phụ nữ Việt Nam.

• Tại doanh nghiệp, SASCO đảm bảo chính sách phúc lợi và cơ hội thăng tiến cho người lao động; Đảm bảo chế độ thai sản cho người lao động nữ và tạo điều kiện nghỉ thai sản cho cả các nhân viên nam có vợ sinh; Nhân viên nữ nắm giữ vai trò Điều hành và Quản lý trong Công ty chiếm tỷ lệ cao.

Không còn nạn đói - Xóa nghèo

• Không dừng lại ở việc hỗ trợ kinh tế, các dự án cộng đồng của SASCO lan tỏa những giá trị nhân văn, bền vững, trở thành những giải pháp góp phần cải thiện cuộc sống người dân Việt Nam...

• Giải quyết xóa đói, xóa nghèo cần đi từ sản xuất kinh doanh, có việc làm. Ngoài thị trường sân bay, chúng tôi mở rộng địa bàn kinh doanh ra thị trường bên ngoài Long An, Phú Quốc... tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, giúp cải thiện cuộc sống người dân và phát triển kinh tế vùng.

- Công đoàn SASCO phối hợp Đoàn thanh niên triển khai hiệu quả các chương trình cộng đồng xã hội theo chiến lược phát triển bền vững của Công ty, phát triển cộng đồng với tổng kinh phí 1,45 tỷ đồng. CBCNV Công ty duy trì các chương trình cộng đồng xã hội, mang xuân về đến đồng bào vùng cao, miền xa của tổ quốc. Hành động trách nhiệm với các đồng bào, mang tình thương, ấm áp của mùa xuân đến gia đình khó khăn, phát huy truyền thống nhân văn của người Việt Nam và nét đẹp văn hóa Công ty SASCO trên hành trình phát triển bền vững.

Chất lượng giáo dục

• Đảm bảo cơ hội được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân sự Công ty;

• Khen thưởng con của cán bộ công nhân viên có thành tích tốt trong học tập;

• Với tiêu chí Giáo dục bền vững cho thế hệ tương lai, chúng tôi xây dựng các dự án giáo dục Học bổng Ươm những mầm xanh, Nâng bước em tới trường, Cùng con đi tiếp cuộc đời" viết tiếp ước mơ đến trường của hàng trăm học sinh. nhằm khích lệ các học sinh giỏi, xuất sắc giữ vững tinh thần, thành tích học tập qua mỗi năm đồng thời tiếp sức cho các học sinh nghèo được tiếp tục đến trường, ngăn ngừa bỏ học.

Hành động về khí hậu

- SASCO tiên phong tham gia Hội đồng doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam, Liên minh chống rác thải nhựa, tiếp tục là một thành viên chủ động tích cực triển khai các chương trình hành động vì sự phát triển bền vững Việt Nam

• Thực hiện các chương trình hành động giảm thiểu rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng, ưu tiên sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên trong chuỗi sản xuất, cung ứng dịch vụ tại doanh nghiệp;

• Tổ chức chương trình "Ngừng lãng phí thức ăn và tiết kiệm nước sạch để trái đất xanh hơn"; Tổ chức Ngày hội trồng cây "Green Day - Green Life" với 3.000 cây xanh cho thành phố Đà Lạt và sẽ liên tiếp bổ sung hàng nghìn cây ở những năm tiếp theo.

• Duy trì không xảy ra sự cố hay trường hợp vi phạm pháp luật, quy định về môi trường; Ưu tiên áp dụng "sáng kiến xanh" được cán bộ công nhân viên đề xuất;

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trách nhiệm với môi trường

SASCO xác định hai yếu tố "tăng trưởng xanh" và "phát triển bền vững" là chìa khóa và hướng đi chiến lược trong bối cảnh hiện tại, tiếp tục duy trì các tiêu chí phát triển nhất quán với Chương trình phát triển bền vững quốc gia và mục tiêu phát triển của Liên Hợp Quốc.

Năm 2023, một năm có nhiều biến động về kinh tế - xã hội trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Đối với một doanh nghiệp định hướng phát triển bền vững như SASCO, chúng tôi không ngừng nỗ lực sáng tạo, thực thi các hành động bảo vệ môi trường như: dịch vụ "xanh"; áp dụng các tiêu chí "xanh" trong sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh chuyển đổi số; triệt để thực hiện tiết kiệm trong mọi hoạt động đơn vị; xây dựng môi trường làm việc "xanh"; tuyên truyền nâng cao ý thức, chung tay hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, tôn tạo môi trường xanh, bền vững.

I Dịch vụ xanh

Các hoạt động kinh doanh của SASCO đều hướng đến các mục tiêu như hạn chế sử dụng tài nguyên thiên nhiên, tăng cường các hoạt động tái tạo môi trường sinh thái, giảm thiểu rác thải độc hại cho môi trường. Với những hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn nghỉ dưỡng, SASCO luôn hướng khách hàng đến trải nghiệm gắn gũi với thiên nhiên, khơi gợi sự quan tâm bảo vệ môi trường và trân trọng những đóng góp của khách hàng vào việc gìn giữ môi trường.

I Thúc đẩy chuyển đổi số

Năm 2023, SASCO tăng cường triển khai các dự án chuyển đổi số và xem đó là một "động lực mới" thúc đẩy hiệu quả sản xuất - kinh doanh và hướng đến mục tiêu phát triển "xanh", bền vững. Đối mới toàn diện công tác quản lý, điều hành của Công ty tiến tới xây dựng doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Tận dụng công nghệ mới để thay đổi cách thức vận hành, mô hình kinh doanh và cung cấp các giá trị mới cho khách hàng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tính minh bạch trong quản lý, tối ưu hóa năng suất làm việc của nhân viên, tăng cường, cải tiến sản phẩm, dịch vụ, mở rộng thị trường và khả năng cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo sự phát triển mạnh mẽ, bền vững của Công ty

Chúng tôi tập trung phát triển ứng dụng công nghệ để phục vụ việc kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, kết nối thông tin, gia tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời hướng mục tiêu xây dựng hệ thống dịch vụ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, không gian, thời gian và kinh phí hoạt động của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ xanh đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong tiếp thị, bán hàng, thanh toán còn giúp khách hàng trải nghiệm được sự hiện đại, tiện lợi, linh hoạt khi sử dụng các dịch vụ của công ty.

I Thực hiện mục tiêu tiết kiệm

Tiết kiệm luôn là giải pháp hữu hiệu để tối ưu chi phí doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường. SASCO đẩy mạnh các biện pháp tiết kiệm triệt để trên toàn bộ hoạt động Công ty như: tiết kiệm điện, nước, giấy trong sản xuất, sinh hoạt; sử dụng các nguồn năng lượng một cách hiệu quả, hợp lý. Đặc biệt, công tác rà soát các tiêu chuẩn định mức, kế hoạch chi phí quản lý công vụ, đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện định kỳ, thường xuyên.

Chúng tôi chú trọng nâng cao nhận thức của tập thể CBNV về vấn đề chống lãng phí, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, nguyên vật liệu, từ đó góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường. Các đề xuất cải tiến quản trị chi phí hiệu quả nhận được sự hưởng ứng tham gia của đông đảo CBNV, qua đó truyền thông mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm cũng như nhân rộng các mô hình, trường hợp điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

I Hành động vì môi trường xanh

Bảo vệ môi trường được xác định như một trọng trách của doanh nghiệp bền vững, SASCO duy trì thường xuyên các dự án thân thiện bảo vệ môi trường cũng như nhiều chương trình nâng cao ý thức cộng đồng và nhân viên trong công ty về môi trường, khuyến khích những sáng kiến, vận động chung tay góp sức gìn giữ, tái tạo nguồn năng lượng xanh, thích ứng và ngăn chặn biến đổi khí hậu.

Năm 2023, SASCO tiếp nối chuỗi hoạt động bảo vệ môi trường là chương trình "Tiết kiệm thực phẩm để trái đất xanh hơn" lan tỏa đến cộng đồng và hành khách thông điệp nỗ lực xanh hóa trái đất, hướng đến lối sống bền vững toàn diện.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**Trách nhiệm với cộng đồng xã hội**

Một trong những giá trị cốt lõi làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của SASCO đó là trách nhiệm đối với cộng đồng - xã hội, đây là định hướng dài hạn được SASCO dành nhiều nguồn lực, tâm sức của toàn Công ty để nỗ lực thực hiện.

| Công tác đền ơn đáp nghĩa

SASCO tiếp tục phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, chăm lo các gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Đảng viên, Công đoàn viên, Đoàn viên thanh niên triển khai các chương trình Về nguồn ý nghĩa tại Hà Giang, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, thành quả của cha anh và nỗ lực phấn đấu góp sức xây dựng đất nước.

| Tiếp tục "Uơm Những Mầm Xanh" với Quỹ học Bổng SASCO

Thực hiện chương trình "Nâng bước em đến trường" trao 28 chiếc xe đạp, đồ dùng học tập cho 73 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Phường 7, TP. Đà Lạt với tổng kinh phí: 100.000.000 đồng, khích lệ các em trước thềm năm học mới.

Tiếp tục triển khai Uơm những mầm xanh tại các tỉnh Quảng Nam và Huế Trao 25 suất học bổng, trị giá 50.000.000 đồng cùng nhiều tập vở cho các em học sinh học giỏi, có thành tích xuất sắc.

Đối với con em của CBNV, là những thế hệ "mầm non" cần được đầu tư phát triển, SASCO cũng có chính sách khen thưởng, khích lệ tinh thần phấn đấu học tập cũng như các hoạt động quan tâm chăm sóc tạo cảm giác kết nối thân thuộc với "đại gia đình" SASCO.

| Xóa đói, giảm nghèo

Với mục tiêu "không để ai bị bỏ lại phía sau, SASCO liên tục duy trì hoạt động an sinh xã hội, thiện nguyện nhân văn tại các địa phương, góp phần giúp người nghèo có thêm những sự hỗ trợ thiết thực, với bớt những nhọc nhằn trong cuộc sống. Phối hợp Báo Tuổi trẻ, Tiếp sức đến trường; Cùng ngư dân thấp sáng đèn trên biển... SASCO đã xây 4 nhà tình nghĩa tại Huế, 02 tình thương tại Phú Quốc. Ủng hộ vì người nghèo tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, các địa bàn khó khăn tại Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh...

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP**Phát triển nguồn nhân lực**

Đối với SASCO, người lao động là tài sản vô giá của công ty. Duy trì chiến lược phát triển bền vững lấy con người làm trung tâm, SASCO đặc biệt chú trọng kiến tạo nguồn nhân lực hạnh phúc, xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, nơi mỗi người lao động tận tâm trong từng dịch vụ, nâng niu trải nghiệm hài lòng của khách hàng trên từng điểm chạm dịch vụ, góp phần xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất và Việt Nam là một điểm đến thân thiện, văn minh, hiện đại.

Môi trường làm việc chuyên nghiệp, lý tưởng

SASCO duy trì, kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo thông qua việc thực hành các chính sách phúc lợi toàn diện, tạo điều kiện và cơ hội phát triển công bằng, giúp người lao động chuyên tâm phát huy năng lực, phấn đấu trưởng thành có sự gắn kết cao, hướng đến những mục tiêu, giá trị chung mang tính bền vững của công ty.

2023, công ty đã thu hút thêm lực lượng lao động trẻ, năng động, giỏi chuyên môn, đầy hoài bão và nhiệt tình mong muốn được thực thi sứ mệnh SASCO và góp sức vào sự phát triển của ngành hàng không Việt Nam.

Năm 2023, với môi trường làm việc chuyên nghiệp, lý tưởng giúp nhân viên phát huy tốt nhất khả năng và tạo dựng nguồn nhân lực hạnh phúc, SASCO tiếp tục đạt Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn



3

4

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG, HOÀ NHẬP

Chính sách nhân sự đa dạng, bình đẳng, hòa nhập là một trong những mục tiêu chiến lược bền vững của SASCO, được thực thi xuyên suốt hành trình phát triển, góp phần quan trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao và văn hóa SASCO tiên tiến.

5

Công ty tôn trọng bản sắc riêng của mỗi cá nhân, không phân biệt đối xử về dân tộc, màu da, xuất thân xã hội, tình trạng hôn nhân, sức khỏe, tín ngưỡng, tôn giáo... tạo nên các cơ hội bình đẳng cho toàn thể CBCNV, xây dựng môi trường làm việc năng động, hòa nhập - nơi toàn thể người lao động phát huy tối đa năng lực, nâng cao giá trị bản thân, và hạnh phúc trong công việc, gắn bó lâu dài, góp sức xây dựng Công ty.

Năm 2023, thực hiện các bước đi tiên phong, trách nhiệm trong bình đẳng giới và chính sách nhân sự đa dạng, bình đẳng, hòa nhập và gắn kết, phát huy tốt nhất nội lực doanh nghiệp, SASCO được Hội đồng doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam, vinh danh TOP 5 doanh nghiệp tiên phong xây dựng giá trị đa dạng, công bằng và bao trùm.

**PHÁT HUY VĂN HÓA BẢN SẮC SASCO**

Năm 2023, Với thông điệp "SASCO - 30 Năm hành trình diệu kỳ" đã tiếp lửa truyền thống, tiếp thêm niềm tự hào và thôi thúc trách nhiệm, tinh thần thi đua phấn đấu trong mỗi người lao động. 30 Năm, các thế hệ người SASCO cùng nhau trưởng thành, biết trân trọng những giá trị của cuộc sống, biết chia sẻ may mắn và cùng gánh vác trách nhiệm. Đó chính là sự diệu kỳ trong hành trình 30 năm công ty'.

6

Toàn đội ngũ thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm khách hàng, đồng hành cùng các đơn vị ban ngành sân bay mang đến hình ảnh tươi mới, sinh động, thân thiện, chuyên nghiệp của hàng không Việt Nam. đã truyền lửa nhiệt tình thúc giục toàn đội ngũ tiến về phía trước, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững 2023.

SASCO triển khai nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao, chúc mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3, 20/10, chúc mừng sinh nhật người lao động, sinh nhật 30 năm của công ty với những hình thức, nội dung phong phú, nâng cao tinh thần, niềm tự hào của mỗi thành viên sasco, gia tăng gắn kết, hợp tác giữa các đơn vị, cán bộ công nhân viên công ty. Người lao động tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội, cảm nhận sâu sắc một trong những nét đẹp văn hóa SASCO, góp phần xây dựng cuộc sống nhân ái, tốt đẹp hơn.

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Hội Đồng Quản Trị



Ông Nguyễn Hạnh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Thành viên không điều hành

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ trường Đại học Seattle - Hoa Kỳ.

Quá trình công tác

Ông từng giữ vị trí Giám đốc Tài chính tại Boeing Subcontractor - Seattle, Hoa Kỳ và Giám đốc điều hành Philippines Airlines - Indochina.

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại và hàng không, hiện tại Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm sáng lập viên Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPP Group) và giữ vị trí quản lý cấp cao tại các tổ chức như Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương, Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh, Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu, Công ty TNHH Thời Trang và Mỹ phẩm Châu Mỹ, Công ty TNHH Kinh doanh Miễn thuế Việt Nam.

Tháng 04/2016, Ông được bầu chọn làm thành viên Hội đồng Quản trị SASCO.

Từ ngày 20/04/2017 đến nay, Ông được bầu chọn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị SASCO.



Ông Nguyễn Văn Hùng Cường
Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Kiêm Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn

Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Hơn 34 năm kinh nghiệm và cống hiến, Ông giữ nhiều trọng trách, chức vụ quan trọng trong lĩnh vực kế toán tài chính, quản trị và hoạch định chiến lược kinh doanh của SASCO. Với khả năng lãnh đạo, hoạch định chiến lược, tầm nhìn toàn diện về chuỗi giá trị từ khách hàng cho đến từng mảng hoạt động của Công ty, ông Cường đã sát cánh cùng Ban điều hành chuyển đổi những góc nhìn sâu sắc trở thành ý tưởng và kế hoạch hành động để nắm bắt cơ hội kinh doanh trên thị trường, không ngừng phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

Hiện tại, Ông giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc SASCO.

Năm 2007 đến năm 2014, Ông đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng tại SASCO.

Từ năm 2015 đến 31/07/2023, Ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc SASCO, phụ trách và chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và hoạt động đầu tư của Công ty.

Ngày 01/8/2023, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc SASCO.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 vào ngày 15/9/2023, Ông được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị SASCO.



Ông Vũ Hoàng Long
Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Thành viên không điều hành

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ khoa học trường Đại học University of Central Lancashire – Anh, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học North Central University – Hoa Kỳ.

Quá trình công tác

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm và kinh qua các vị trí quản lý tại các Công ty lớn trong nước như Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Việt Nam (Vinacico), Công ty CP Đầu tư Thương mại và Xây dựng Giao thông 1 (TRICO), Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Hiện tại, ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Liên Thái Bình Dương (IPPG) và thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC).

Ông được bầu chọn làm thành viên Hội đồng Quản trị SASCO từ ngày 30/06/2020 đến nay.



Bà Lê Thị Diệu Thúy
Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Thành viên không điều hành

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường Đại học Lincoln – Hoa Kỳ, Kiến trúc sư Đại học Kiến trúc TP. HCM.

Quá trình công tác

Bà vào làm việc tại Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) từ tháng 01/2003 và kinh qua các vị trí quản lý cấp cao của ACV. Hiện bà đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị ACV.

Bà được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị SASCO từ ngày 30/06/2020 đến nay.



Ông Lê Anh Tuấn
Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Thành viên không điều hành

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Điện tử - Viễn thông trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Cử nhân tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – chuyên ngành Tài chính Đại học Tự do Vương quốc Bỉ.

Quá trình công tác

Từ tháng 11/2001 - 12/2015: Ông làm việc tại Tổng Công ty Quản lý Bay Việt Nam.

Từ tháng 01/2016 - 03/2020: Ông làm việc tại Vụ Quản lý doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

Từ tháng 04/2020: Ông công tác tại Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP, hiện Ông đang giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Thư ký Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP.

Từ 31/03/2022: Ông được bầu chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị SASCO.

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Ban Điều Hành



Ông Nguyễn Văn Hùng Cường
Tổng Giám Đốc



Bà Tôn Nữ Diệu Trí
Phó Tổng Giám Đốc



Bà Nguyễn Minh Ngọc
Phó Tổng Giám Đốc



Bà Đỗ Thị Minh Châu
Kế Toán Trưởng

Nội dung chi tiết vui lòng xem phần thông tin Hội đồng Quản trị.

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kế toán.

Quá trình công tác

Với hơn 30 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán, trong đó 25 năm đồng hành cùng SASCO, bà Trí rất am hiểu các hoạt động kinh doanh đa dạng, đa ngành nghề của công ty và dày dặn kinh nghiệm tham gia quản lý về phương diện tài chính – kế toán – đầu tư trong mọi hoạt động của Công ty. Bà Trí cũng tham gia với vai trò nòng cốt và đóng góp tích cực trong các dự án công nghệ hóa công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015, Bà đảm nhiệm vị trí Phó phòng Tài chính Kế toán SASCO.

Từ năm 2016 đến 31/7/2023, Bà giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính kế toán SASCO.

Ngày 01/8/2023, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SASCO.

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân ngôn ngữ Anh – Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM.

Quá trình công tác

Bà làm việc tại Công ty SASCO từ năm 2003. Bà có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu về các mảng công tác được giao đảm trách và trực tiếp chỉ đạo điều hành nhiều lĩnh vực trọng yếu của Công ty như: Tiếp thị, phát triển kinh doanh và quản trị chất lượng.

Bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc SASCO từ năm 2016. Với tầm nhìn phát triển bền vững và khẳng định vị thế thương hiệu Việt đứng đầu về cung cấp dịch vụ tại Sân bay của SASCO, Bà Ngọc là một kiến trúc sư kiến tạo nên hình ảnh thương hiệu SASCO với nguồn nhân lực hạnh phúc, chuyên nghiệp và hệ thống dịch vụ đạt chuẩn quốc tế.

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kế toán Kiểm toán.

Quá trình công tác

Bà có hơn 15 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính, kế toán và kiểm toán.

Với kỹ năng và kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực được phân công, Bà đã đưa ra nhiều kiến nghị hữu ích góp phần đảm bảo an toàn pháp lý cho các hoạt động của Công ty, hoàn thiện các quy định, quy trình nội bộ gắn với mục tiêu hoạt động, chiến lược phát triển bền vững.

Gia nhập SASCO từ năm 2018, đến năm 2021, Bà giữ vị trí Tổ trưởng Tổ Kiểm toán nội bộ.

Ngày 01/8/2023, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng, kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán Công ty.

Ban Kiểm Soát



Ông Lưu Quốc Hoàng
Trưởng Ban Kiểm Soát

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Tài chính kế toán.

Quá trình công tác

Ông có hơn 31 năm đóng góp cho ngành Hàng không với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán nội bộ.

Ông từng giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ - Chế độ chính sách, Ban Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.

Ông được bầu chọn giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát SASCO vào tháng 04/2016.

Từ tháng 03/2018 đến nay, Ông được bầu chọn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty SASCO.



Bà Trần Thị Thu Trang
Thành viên Ban Kiểm Soát

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kế toán - Kiểm toán.

Quá trình công tác

Bà có hơn 16 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp và tổ chức kiểm toán nước ngoài như: Công ty Kiểm toán KPMG, Công ty Dầu khí Chevron, Công ty Pepsico Vietnam.

Từ tháng 04/2016 đến nay, Bà được bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty.



Ông Chu Khánh Toàn
Thành viên Ban Kiểm Soát

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ tài chính, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Quá trình công tác

Ông hiện là Trưởng Phòng Tài chính, Ban Tài chính Kế toán của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

Từ tháng 03/2018 đến nay, ông được bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm Soát SASCO.

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 60 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 63 Tình hình tài chính
- 64 Kế hoạch phát triển trong tương lai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động
sản xuất kinh doanh

\$ Tổng doanh thu
năm 2023
2.762 tỷ đồng

\$ Lợi nhuận trước thuế
năm 2023
333,7 tỷ đồng

\$ Nộp ngân sách
năm 2023
100 tỷ đồng

\$ Lãi cơ bản trên cổ phiếu
năm 2023
1.889 đồng/cổ phiếu

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	% Kế hoạch
1	Tổng doanh thu thuần	2.762	2.363	117%
2	Tổng chi phí	2.428	2.089	116%
3	Lợi nhuận trước thuế	333,7	273,6	122%
4	Nộp ngân sách	100	65	154%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.889	1.565	121%

1

Trong đó:

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2.762 tỷ đồng, tăng 17% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 333,7 tỷ đồng, tăng 22% kế hoạch.
- Nộp ngân sách năm 2023 đạt 100 tỷ đồng, tăng 54% kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 đạt 1.889 đồng/cổ phiếu, tăng 21% kế hoạch.

Hoạt động đầu tư:

Năm 2023, Công ty đã cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất tại các điểm kinh doanh để nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng trải nghiệm khách hàng. Đối với các dự án đầu tư, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư như: bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, xây dựng hàng rào bảo vệ đất, thuê các tổ chức nghiên cứu thị trường, báo cáo nghiên cứu tiến khả thi/khả thi và nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để công ty triển khai thực hiện các dự án.

2

Phát triển nguồn nhân lực:

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường và văn hóa làm việc đa dạng, bình đẳng và dung hợp. Lực lượng lao động của Công ty đa dạng về lứa tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo và trình độ chuyên môn. Tất cả các chính sách lao động đều hướng đến mục tiêu gia tăng gắn kết và phát triển con người. Trong năm 2023, thu nhập bình quân của người lao động đạt 26,7 triệu đồng/người, tăng 29% so với năm 2022.

3

Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng

Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu hành vi tiêu dùng, tìm hiểu nhu cầu của hành khách, đánh giá trải nghiệm, không ngừng cải tiến chất lượng, ra mắt những sản phẩm dịch vụ mới với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm. Cụ thể:

4

- Ra mắt Phòng chờ thương gia Prime tại Ga đi Quốc nội, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất – phòng chờ mang đến trải nghiệm văn hóa khi đưa nghệ thuật hội họa vào phòng chờ thương gia, giới thiệu những tác phẩm hội họa độc đáo của những họa sĩ đương đại Việt Nam.

- Đưa vào hoạt động Khu ẩm thực Food Village phong cách trẻ trung, món ngon, giá mềm nhất sân bay và vị trí thuận tiện ngay khu vực nhà giữ xe TCP sân bay Tân Sơn Nhất.

- Cải tạo, nâng cấp nhà hàng 4 tầng tại L'Azure Resort and Spa thành Nhà hàng Casa Marina và Mini SASCO shop.

Triển khai dự án chuyển đổi số

Năm 2023, SASCO bắt đầu triển khai chuyển đổi số toàn bộ các hoạt động kinh doanh và các quy trình quản trị của Công ty, đồng thời tiến hành song song kiện toàn và nâng cấp các hệ thống quản lý phù hợp với giai đoạn mới của thị trường. Bên cạnh việc từng bước ứng dụng công nghệ số, hệ thống đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng cũng được SASCO xây dựng và phát triển tương ứng nhằm đảm bảo các hệ thống quản trị doanh nghiệp thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng, dữ liệu sẵn sàng, chính xác và tin cậy.

5



Thành tích năm 2023

7

Năm 2023, SASCO tiếp tục được các cơ quan, tổ chức uy tín trong và ngoài nước, khách hàng sử dụng dịch vụ đánh giá cao và vinh danh các giải thưởng:



- Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam do VCCI và Hội đồng phát triển bền vững Việt Nam chứng nhận.
- Top 5 doanh nghiệp tiên phong xây dựng giá trị đa dạng, công bằng và bao trùm
- Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- Doanh nghiệp xanh TP. Hồ Chí Minh năm 2023. Thương hiệu Xanh.

- Biểu trưng Thương hiệu Quốc gia (Vietnam Value)
- Top 10 Công ty bán lẻ uy tín nhất Việt Nam do Vietnam report vinh danh.



- Các Thương hiệu nhánh được các tổ chức uy tín đánh giá, bình chọn thành tích xuất sắc:
- Phòng chờ Jasmine lounge chiến thắng Phòng chờ thương gia tốt nhất Châu Á 2023, do độc giả toàn cầu của Tạp chí PAX, chuyên trang đánh giá dịch vụ hàng không bình chọn.
- Năm 2023, năm thứ 4 liên tiếp L'Azure Resort & Spa đạt giải thưởng Agoda's Customer Review Awards. Trước đó, L'Azure cũng nhận được nhiều đánh giá tích cực, bình chọn từ du khách khắp thế giới mang lại những các giải thưởng trên nền tảng trực tuyến TripAdvisor, Booking.com, My tour.



- Top 15 Doanh nghiệp tiêu biểu có Nguồn Nhân Lực Hạnh Phúc khối Doanh Nghiệp Vừa
- Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam.



SASCO vinh dự đón nhận bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước và giấy khen Cục An ninh Kinh tế (Bộ Công An)



SASCO được vinh danh "Doanh nghiệp xanh Tp.HCM 2023"

Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

| Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản	2023		2022	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	1.401	62%	1.204	49%
Tài sản dài hạn	848	38%	840	51%
Cộng tài sản	2.249	100%	2.044	100%

1

Tổng tài sản của SASCO tại thời điểm 31/12/2023 là 2.249 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 1.401 tỷ, tăng 16% (chủ yếu do tiền và tương đương tiền tăng 36%); tài sản dài hạn là 848 tỷ, tăng 1%.

Cơ cấu tài sản có tài sản ngắn hạn chiếm 62% tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 38%. Các chỉ số thanh toán duy trì ở mức an toàn: hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,83 lần và hệ số thanh toán nhanh là 1,38 lần.

| Tình hình nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn	2023		2022	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng
Nợ phải trả	765	34%	518	25%
Vốn chủ sở hữu	1.484	66%	1.526	75%
Cộng nguồn vốn	2.249	100%	2.044	100%

Tổng nguồn vốn của SASCO tại thời điểm 31/12/2023 là 2.249 tỷ đồng, tăng 10% so với năm trước. Trong đó, nợ phải trả là 765 tỷ, tăng 48%; vốn chủ sở hữu là 1.484 tỷ, giảm 3%.

Cơ cấu nguồn vốn có vốn chủ sở hữu chiếm 66% tổng nguồn vốn, nợ ngắn hạn chiếm 34%. Tỷ lệ sử dụng đòn bẩy (D/E) ở mức 0,52 lần.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tổng nợ phải trả của SASCO tại thời điểm 31/12/2023 là 765 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở chỉ tiêu nợ ngắn hạn (764 tỷ).

2

Cơ cấu tài chính của Công ty được giữ ở trạng thái cân bằng khi tài sản ngắn hạn đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, nhờ vậy rủi ro tài chính được hạn chế tối đa và an ninh tài chính được giữ vững.

Kế hoạch kinh doanh năm 2024

\$ Tổng doanh thu năm 2024
2.903 tỷ đồng

\$ Lợi nhuận trước thuế năm 2024
343 tỷ đồng

\$ Nộp ngân sách năm 2024
105 tỷ đồng

\$ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024
1.915 đồng /cổ phiếu

Các dự báo cho năm 2024 đều theo hướng kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng chậm lại so với năm 2023, kinh tế thế giới vẫn đang đối mặt với các bất ổn từ xung đột chính trị, các rủi ro của thị trường tài chính toàn cầu. Điều này kéo tăng trưởng của Việt Nam chậm lại mặc dù Việt Nam vẫn được xem là một trong những điểm sáng về tiềm năng phát triển kinh tế.

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất vẫn là thị trường mục tiêu của SASCO.

Căn cứ vào kế hoạch sản lượng hành khách ước năm 2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, sản lượng khách đi và đến ước 42 triệu lượt, bằng 104% so với năm 2023. Trong đó:

- Sản lượng quốc tế ước 111% so với năm 2023, tương ứng 8,0 triệu lượt khách đi và 7,7 triệu lượt khách đến.
- Sản lượng quốc nội ước 99% so với năm 2023, tương ứng 13,1 triệu lượt khách đi và 13,3 triệu lượt khách đến.
- Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	
1	Tổng doanh thu thuần	2.762	2.903	105%
2	Doanh thu thuần SXKD	2.581	2.788	108%
3	Lợi nhuận trước thuế	334	343	103%
4	Nộp ngân sách	100	105	105%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.889	1.915	101%

Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi do bị ảnh hưởng bởi các trường hợp bất khả kháng từ các bất ổn kinh tế, chính trị trên thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động ngành, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế.



04

**ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 68 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 69 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 74 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 – SASCO phát động năm thi đua đặc biệt chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty (1993 – 2023). Tập thể người lao động phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, liên tục đổi mới sáng tạo, tái cơ cấu lĩnh vực hoạt động, đẩy mạnh phát triển thị trường, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chủ động, linh hoạt, thúc đẩy nguồn lực, nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh, chất lượng dịch vụ.

SASCO tiếp tục tiên phong chương trình hành động phát triển bền vững Việt Nam, được các tổ chức uy tín, khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao, biểu dương, vinh danh thành tích xuất sắc.

- Năm 2023, SASCO hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 334 tỷ đồng, tăng 22% so với kế hoạch.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

HDQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HDQT ban hành trong năm 2023 của Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

- Nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.

1

- Thông qua các cuộc họp HDQT hàng quý và khi có nhu cầu, HDQT nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD. HDQT cùng bàn bạc với Ban Tổng Giám đốc để tìm ra giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh cũng như phân tích và đo lường các rủi ro.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HDQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Trong năm 2023, HDQT đã ban hành 50 Nghị Quyết và 25 Quyết định.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Bước sang năm 2023, ngành Hàng không nói chung và thị trường của Công ty nói riêng tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thách thức không nhỏ do tác động hậu Covid, xung đột giữa Nga – Ukraine, Israel- Hamas. Thị trường và khách hàng trọng điểm của Công ty bị gián đoạn, các thay đổi hành vi trong chi tiêu của khách hàng tác động mạnh đến hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty ngay tại thị trường truyền thống cũng ngày càng gia tăng. Sản lượng hành khách mặc dù đã có sự hồi phục, nhưng thị trường quốc tế, mảng đóng góp chính trong hiệu quả hoạt động của công ty vẫn chưa đạt như kỳ vọng.

2

Trước bối cảnh đó, SASCO đã áp dụng nhiều biện pháp như tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường đầu tư vào công nghệ, nâng cấp cơ sở vật chất, chủ động thực hiện triển khai các phương án, giải pháp, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng để đạt được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

KẾT LUẬN

Căn cứ Điều lệ, những quy chế quản trị và quy định đã ban hành, HDQT đã phân cấp cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và chương trình hoạt động của HDQT và ĐHĐCĐ giao cho. Đồng thời, HDQT bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng Giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HDQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HDQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SASCO NĂM 2023

STT	Số văn bản	Ngày văn bản	Nội dung
A	Nghị quyết		
1	01-2023/NQ-HĐQT	03/01/2023	Chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản tạm ứng cổ tức năm 2022
2	02-2023/NQ-HĐQT	19/01/2023	Gia hạn và điều chỉnh/bổ sung một số nội dung hợp đồng hợp tác kinh doanh với CRTC.
3	03-2023/NQ-HĐQT	30/01/2023	Kiểm tra thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị kiểm toán.
4	04-2023/NQ-HĐQT	30/01/2023	Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2023
5	05-2023/NQ-HĐQT	23/02/2023	Chốt danh sách cổ đông phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ SASCO 2023
6	06-2023/NQ-HĐQT	08/03/2023	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 Tapetco.
7	07-2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Biểu quyết các nội dung trình Hội đồng thành viên Cty TNHH Phú Quốc – SASCO.
8	08-2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Thông qua BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
9	09-2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Quyết toán quỹ lương toàn Công ty 2022
10	10-2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Phê duyệt dự án xây dựng khu căn tin phục vụ cho cán bộ, kỹ sư, chuyên gia và người lao động làm việc tại dự án Cảng HKQT Long Thành.
11	11-2023/NQ-HĐQT	28/03/2023	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 Vườn Xanh.
12	12-2023/NQ-HĐQT	12/04/2023	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 VNG (Thành Thành Công).
13	13-2023/NQ-HĐQT	13/04/2023	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty CP địa ốc Thảo Điền.
14	14-2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	Xin ý kiến HĐQT v/v vay vốn lưu động tại các Ngân hàng thương mại phục vụ kinh doanh nhiên liệu bay của Tapetco.
15	15-2023/NQ-HĐQT	28/04/2023	Kế hoạch hoạt động năm 2023.
16	16-2023/NQ-HĐQT	10/05/2023	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 NASCO.
17	17-2023/NQ-HĐQT	21/06/2023	Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với Công ty TNHH PwC Việt Nam.
18	18-2023/NQ-HĐQT	26/06/2023	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 NCS.
19	19-2023/NQ-HĐQT	26/06/2023	Biểu quyết v/v bổ nhiệm TGD TCS.

20	20-2023/NQ-HĐQT	26/06/2023	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền mặt.
21	21-2023/NQ-HĐQT	19/07/2023	Chốt danh sách cổ đông phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.
22	22-2023/NQ-HĐQT	20/07/2023	Lựa chọn tổ chức pháp lý đất Hùng Vương, Phú Quốc.
23	23-2023/NQ-HĐQT	20/07/2023	Phê duyệt danh sách các ngân hàng gửi tiền có kỳ hạn 2023.
24	24-2023/NQ-HĐQT	31/07/2023	Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ TCS 2023.
25	25-2023/NQ-HĐQT	02/08/2023	Miễn nhiệm TV HĐQT TCS.
26	26-2023/NQ-HĐQT	14/08/2023	Thông qua BCTC tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
27	27-2023/NQ-HĐQT	21/08/2023	Tiền lương Ban điều hành.
28	28-2023/NQ-HĐQT	12/09/2023	Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2023 bằng tiền mặt.
29	29-2023/NQ-HĐQT	12/09/2023	Bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường.
30	30-2023/NQ-HĐQT	20/10/2023	Phối hợp đơn vị tư vấn luật thực hiện thủ tục khiếu nại/khởi kiện theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích của SASCO tại dự án SASCO Bà Kèo.
31	31-2023/NQ-HĐQT	03/11/2023	Tạm trích quỹ thưởng HĐQT BKS năm 2023 thưởng cho HĐQT (không bao gồm TGD - TV HĐQT tham gia điều hành) và Ban kiểm soát..
32	32-2023/NQ-HĐQT	09/11/2023	Chấm dứt hoạt động dự án Viethaus.
33	33-2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	Phương án thu hồi công nợ Bamboo
34	34-2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	Phương án triển khai dự án Khách sạn SASCO - Nha Trang.
35	35-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Kế hoạch triển khai sắp tới của dự án KDL sinh thái Bắc Vũng Bầu
36	36-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Kế hoạch triển khai sắp tới của dự án KND SASCO Bà Kèo.
37	37-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Kế hoạch triển khai sắp tới của dự án Khu căn hộ dịch vụ SASCO Phú Quốc.

38	38-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Kế hoạch triển khai sắp tới của dự án KS SASCO Nha Trang.
39	39-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Kế hoạch triển khai sắp tới của dự án An Bình.
40	40-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Kế hoạch triển khai sắp tới của dự án KND Suối Hoa.
41	41-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Kế hoạch triển khai sắp tới của dự án Suối Nhung.
42	42-2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Thông qua chủ trương đưa vụ kiện tranh chấp quyền sử dụng 2.200 m2 đất tại Phú Quốc ra xét xử ở cấp Giám đốc thẩm.
43	43-2023/NQ-HĐQT	01/12/2023	Các bước thực hiện tiếp theo để thu hồi công nợ Bamboo Airways.
44	44-2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Quyết toán hoàn thành dự án cải tạo quầy SASCO Shop G19D19 (sửa chữa quầy CS8).
45	45-2023/NQ-HĐQT	18/12/2023	Thông qua nội dung quy chế quản lý tài chính và quy chế quản lý, sử dụng tài sản cố định và CCDC Công ty SASCO.
46	46-2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Kế hoạch quỹ lương toàn Công ty và tiền lương, thưởng của Ban điều hành năm 2024.
47	47-2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Tạm chi thưởng HĐQT, BKS năm 2023.
48	48-2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Liên doanh đối tác đấu thầu Nhà ga T3 Cảng HKQT TSN và Cảng HKQT Long Thành.
49	49-2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Hợp nhất hoạt động tài chính - kế toán tập trung về phòng tài chính kế toán Công ty.
50	50-2023/NQ-HĐQT	28/12/2023	Báo cáo giám sát tài chính các doanh nghiệp có vốn góp năm 2022.
B	Quyết Định		
1	01-2023/ HĐQT-QĐ	17/01/2023	Sắp xếp lại tổ chức Trung tâm hàng Việt - Trung tâm Thương mại SASCO Tân Sơn Nhất.
2	02-2023/ HĐQT-QĐ	16/02/2023	Thôi cử Bà Đoàn Thị Mai Hương - NDDV SASCO tại Tapetco.
3	03-2023/ HĐQT-QĐ	16/02/2023	Thôi cử Ông Cao Hữu Minh Nhựt - NDDV SASCO tại Tapetco.
4	04-2023/ HĐQT-QĐ	16/02/2023	Thôi cử Ông Hoàng Đôn Huấn - Đại diện SASCO tham gia BKS Tapetco.

5	05-2023/ HĐQT-QĐ	16/02/2023	Thôi cử Bà Nguyễn Thị Thu - Đại diện SASCO tham gia BKS Tapetco.
6	06-2023/ HĐQT-QĐ	16/02/2023	Cử NDDV SASCO tại Tapetco.
7	07-2023/ HĐQT-QĐ	16/02/2023	Cử Bà Tôn Nữ Diệu Trí - Đại diện SASCO tham gia BKS Tapetco.
8	08-2023/ HĐQT-QĐ	28/03/2023	Thôi cử Bà Đoàn Thị Mai Hương - NDDV SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc SASCO.
9	09-2023/ HĐQT-QĐ	28/03/2023	Cử NDDV SASCO tại Công ty TNHH Phú Quốc SASCO.
10	10-2023/ HĐQT-QĐ	05/06/2023	Thôi cử ông Hoàng Đôn Huấn đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
11	11-2023/ HĐQT-QĐ	05/06/2023	Cử bà Phạm Thị Phương Ly đại diện phần vốn góp SASCO tại Tapetco.
12	12-2023/ HĐQT-QĐ	05/06/2023	Thôi cử ông Hoàng Đôn Huấn quản lý phần vốn góp SASCO tại Công ty CP địa ốc Thảo Điền.
13	13-2023/ HĐQT-QĐ	05/06/2023	Cử bà Phạm Thị Phương Ly quản lý phần vốn góp SASCO tại Công ty CP địa ốc Thảo Điền.
14	14-2023/ HĐQT-QĐ	09/06/2023	Thôi cử ông Hoàng Đôn Huấn quản lý phần vốn góp SASCO tại Ngân hàng TMCP Đông Á và Công ty CP Du lịch Thành Thành Công.
15	15-2023/ HĐQT-QĐ	09/06/2023	Cử ông Châu Vạn Phước quản lý phần vốn góp SASCO tại Ngân hàng TMCP Đông Á và Công ty CP Du lịch Thành Thành Công.
16	16-2023/ HĐQT-QĐ	18/7/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hùng Cường giữ chức vụ Tổng Giám đốc.
17	17-2023/ HĐQT-QĐ	18/7/2023	Bổ nhiệm bà Tôn Nữ Diệu Trí giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.
18	18-2023/ HĐQT-QĐ	18/7/2023	Bổ nhiệm Bà Đỗ Thị Minh Châu giữ chức vụ Kế toán trưởng.
19	19-2023/ HĐQT-QĐ	18/7/2023	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty từ Bà Đoàn Thị Mai Hương thành Ông Nguyễn Văn Hùng Cường.
20	20-2023/ HĐQT-QĐ	18/7/2023	Bổ nhiệm Bà Đỗ Thị Minh Châu giữ chức vụ Trưởng Phòng Tài chính Kế toán
21	21-2023/ HĐQT-QĐ	20/10/2023	Ban hành Quy chế hoạt động Tiểu ban Đầu tư thuộc Hội đồng Quản trị.
22	22-2023/ HĐQT-QĐ	09/11/2023	Bổ nhiệm ông Hoàng Văn Thanh giữ chức vụ Trưởng Tiểu ban Đầu tư.
23	23-2023/ HĐQT-QĐ	15/12/2023	Bổ nhiệm bà Phạm Thị Hương - Trưởng Phòng Kinh doanh hàng Miễn thuế.
24	24-2023/ HĐQT-QĐ	15/12/2023	Thôi cử ông Châu Vạn Phước quản lý phần vốn góp SASCO tại Ngân hàng TMCP Đông Á và Công ty CP Du lịch Thành Thành Công.
25	25-2023/ HĐQT-QĐ	15/12/2023	Cử ông Nguyễn Văn Lành quản lý phần vốn góp SASCO tại Ngân hàng TMCP Đông Á và Công ty CP Du lịch Thành Thành Công.

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Triển vọng năm 2024 với đà phục hồi hiện tại cùng với sự quyết liệt của lãnh đạo các cấp, của doanh nghiệp và người dân và đà kinh tế "tốt hơn" của kinh tế thế giới, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi tốt hơn. Tuy nhiên, ngành hàng không vẫn còn đương đầu với những thách thức rất lớn về giá xăng dầu, tỉ giá, mức độ mở cửa của các thị trường quốc tế trọng điểm.

Tăng trưởng kinh tế thế giới chưa vững, chiến tranh, dịch bệnh còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, giá nhiên liệu tăng cao, lạm phát ảnh hưởng đến tâm lý người dân, khách du lịch trong và ngoài nước, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

Để kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được triển khai hiệu quả và thành công, Hội đồng Quản trị Công ty định hướng chiến lược như sau:



VỀ KINH DOANH

- Hoàn tất quá trình chuyển đổi số song song với việc nâng cấp hạ tầng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị, tối ưu hóa quy trình kinh doanh, giảm thiểu thời gian và chi phí vận hành, gia tăng lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động.

1 - Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh doanh các hoạt động đang mang lại hiệu quả tốt, tối ưu hoá các nguồn lực; củng cố và giữ vững thị trường truyền thống sân bay Tân Sơn Nhất, đón đầu cơ hội phát triển tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành.

- Luôn theo dõi diễn biến thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế, cập nhật thường xuyên và định kỳ các nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, tạo ra sự khác biệt dịch vụ, hướng tới sự hài lòng cao nhất của khách hàng.

VỀ TÀI CHÍNH

2 - Quản lý dòng tiền một cách hiệu quả đảm bảo phân bổ nguồn lực phù hợp với quy mô và đặc thù từng hoạt động. Tăng cường kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí, quản lý tốt công nợ.

VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

3 - Tiếp tục đầu tư vào con người nhằm đảm bảo cho Công ty luôn có đội ngũ lãnh đạo, nhân viên tâm huyết, thu hút được lực lượng lao động trẻ, để không ngừng sáng tạo, tiên phong dẫn dắt thị trường.

ĐẦU TƯ

4 - Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc cần thiết, cấp bách phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 78 Hội đồng Quản trị
- 80 Ban Kiểm soát

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31/12/2023, HĐQT của Công ty có 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 03 Thành viên không điều hành và chưa có thành viên độc lập.

Trong năm 2023, có sự thay đổi về cơ cấu thành viên như sau:

1

Chỉ tiêu dự họp	Chức danh	Số buổi	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
Ông Nguyễn Hạnh	CT.HĐQT	05/05	100%	
Bà Đoàn Thị Mai Hương	TV.HĐQT	03/05	100%	Miễn nhiệm từ 15/9/2023
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	TV.HĐQT	02/05	100%	Bổ nhiệm từ 15/9/2023
Ông Vũ Hoàng Long	TV.HĐQT	05/05	100%	
Bà Lê Thị Diệu Thúy	TV.HĐQT	05/05	100%	
Ông Lê Anh Tuấn	TV.HĐQT	05/05	100%	

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 20/10/2023, Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định số 21-2023/HĐQT-QĐ thành lập và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Tiểu ban Đầu tư.

2

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 50 Nghị Quyết và 25 Quyết định, tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

3

Chỉ tiêu dự họp	Chức danh	Số buổi	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
Ông Nguyễn Hạnh	CT.HĐQT	05/05	100%	
Bà Đoàn Thị Mai Hương	TV.HĐQT	03/05	100%	Miễn nhiệm từ 15/9/2023
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	TV.HĐQT	02/05	100%	Bổ nhiệm từ 15/9/2023
Ông Vũ Hoàng Long	TV.HĐQT	05/05	100%	
Bà Lê Thị Diệu Thúy	TV.HĐQT	05/05	100%	
Ông Lê Anh Tuấn	TV.HĐQT	05/05	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| Hoạt động của Tổ kiểm toán nội bộ

Căn cứ Nghị quyết số 03-2023/NQ-HĐQT ngày 30/01/2023 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua báo cáo kiểm tra khắc phục của các đơn vị được kiểm toán theo báo cáo của Tổ Kiểm toán nội bộ, cụ thể:

+Báo cáo kiểm tra khắc phục của Chi nhánh Long An;

+Báo cáo kiểm tra khắc phục của Phòng kinh doanh dịch vụ phòng chờ;

+Báo cáo kiểm tra khắc phục của Trung tâm Thương mại SASCO Tân Sơn Nhất: Hoạt động quản lý kho hàng hóa; hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đậu, cấp phát, sử dụng nguyên nhiên liệu, vật tư thiết bị sửa chữa xe trong sân đậu; hoạt động bán hàng của các cửa hàng mỹ nghệ, nhà hàng tại nhà ga; hoạt động quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ.

Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nội dung khuyến nghị của Tổ Kiểm toán nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, các quy định nội bộ liên quan và phù hợp với hoạt động kinh doanh tại các đơn vị.

-Ngày 30/01/2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 04-2023/NQ-HĐQT thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 của Công ty SASCO, Tổ Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán tại một số đơn vị trực thuộc SASCO theo kế hoạch đã được phê duyệt. Cụ thể như sau:

4

+Kiểm toán hoạt động đầu tư dự án;

+Kiểm toán hoạt động mua hàng và đánh giá nhà cung cấp;

+Kiểm toán hoạt động Phòng Tổ chức Nhân sự Công ty;

+Kiểm toán hoạt động tại L'Azure Resort & Spa.

-Báo cáo kết quả kiểm toán:

+Tổ Kiểm toán nội bộ đã báo cáo Hội đồng Quản trị thông qua báo cáo kiểm tra khắc phục của các đơn vị được kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán nội bộ đến Ban Tổng Giám đốc và Thủ trưởng các đơn vị.

+Các đơn vị đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động của đơn vị, đồng thời Tổ kiểm toán nội bộ đã có một số kiến nghị để các đơn vị nâng cao hơn nữa hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

| Hoạt động của Tiểu ban Đầu tư:

Ngày 20/10/2023, Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định số 21-2023/HĐQT-QĐ thành lập và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Tiểu ban Đầu tư nhằm hỗ trợ, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong công tác lập kế hoạch, chiến lược đầu tư, phát triển và triển khai các dự án; đồng thời giám sát, báo cáo định kỳ cho HĐQT tình hình thực hiện các dự án của Công ty.

Ban Kiểm soát:**THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm Soát gồm 03 thành viên do HĐQT bầu ra, trong đó 01 Trưởng Ban chuyên trách và 01 Thành viên hoạt động chuyên trách, 01 Thành viên kiêm nhiệm. Hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện dựa trên các quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức danh
1	Ông Lưu Quốc Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Trần Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Chu Khánh Toàn	Thành viên Ban Kiểm soát

1

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả, Ban Kiểm Soát đã bám sát và sớm triển khai Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2023 đã được HĐQT thông qua.

Ban Kiểm Soát đã bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, từ đó có những kiến nghị kịp thời, đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông. Các Thành viên Ban Kiểm Soát đã nỗ lực, chủ động giải quyết công việc, đề xuất xử lý các vấn đề và đã hoàn thành tốt các công việc kiểm tra, giám sát được HĐQT thông qua và các nhiệm vụ được phân công, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát. Các công việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty được thực hiện cụ thể như sau:

-Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), hội nghị giao ban Công ty do Ban Tổng Giám Đốc chủ trì, qua đó trao đổi, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị khách quan, độc lập về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

-Đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, như: Quy chế Quản lý Tài chính, Quy chế quản lý hoạt động Người đại diện vốn của SASCO tại Doanh nghiệp khác,...

-Giám sát việc chấp hành Điều lệ, các Quy chế, Quy định nội bộ trong Công ty, việc tuân thủ pháp luật, quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2

-Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội Đồng Quản Trị và quyết định của Ban Tổng Giám Đốc.

-Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023.

-Giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản, như: giám sát công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu thầu, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

-Giám sát tình hình triển khai ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán, dịch vụ với khách hàng, đối tác.

-Giám sát hoạt động đầu tư vốn của SASCO vào Doanh nghiệp khác.

-Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa, tài sản.

-Giám sát việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của SASCO.

-Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, và năm 2023.

-Giám sát, đơn đốc việc thu hồi công nợ liên quan đến các Hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ SASCO đã ký kết.

Trong năm 2023, bên cạnh những kiến nghị, ý kiến của Ban Kiểm Soát tại các cuộc họp của Công ty, Ban Kiểm Soát cũng phát hành các văn bản kiến nghị HĐQT, TGD một số nội dung có liên quan đến hoạt động đầu tư, mua sắm, hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác đầu tư...

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban Kiểm Soát đã tổ chức 03 cuộc họp chính thức, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham gia	Tỷ lệ
1	Ông Lưu Quốc Hoàng	03/03	100%
2	Bà Trần Thị Thu Trang	03/03	100%
3	Ông Chu Khánh Toàn	03/03	100%

Các cuộc họp cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	TV tham dự	Kết quả
1	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023	03/03	03/03 TV đồng ý
2	Thẩm định Báo cáo Tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022	03/03	03/03 TV đồng ý
3	Thống nhất Dự thảo Báo cáo giám sát năm 2022 của BKS trình HĐQT	03/03	03/03 TV đồng ý
4	Thống nhất Dự thảo Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty SASCO năm 2023 trình HĐQT	03/03	03/03 TV đồng ý
5	Triển khai Kế hoạch làm việc năm 2023 của BKS. Thực hiện việc giám sát hoạt động Công ty	03/03	03/03 TV đồng ý

3

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TRONG NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023.

KẾT QUẢ NHƯ SAU:**Hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty SASCO đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty theo thẩm quyền:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.
- Thông qua chủ trương, nội dung đầu tư thuộc thẩm quyền của HDQT theo quy định phân cấp và Điều lệ của Công ty.
- Trong năm 2023, HDQT đã tổ chức 05 cuộc họp. Bên cạnh đó, HDQT còn tổ chức lấy ý kiến các Thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời.
- HDQT đã ban hành 50 Nghị quyết và 25 Quyết định. Một số nội dung của Nghị quyết đang được tiếp tục thực hiện trong năm 2024.
- Ban hành các Quy chế quản lý thuộc thẩm quyền của HDQT.
- Xem xét, có ý kiến tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và Báo cáo tài chính của các Công ty có vốn góp SASCO để người đại diện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Có ý kiến đề nghị Ban điều hành rà soát, thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.

HDQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám Đốc (Ban TGD) đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành, triển khai hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Quản lý, điều hành Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, phân cấp.
- Triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HDQT, các kế hoạch SXKD đến các Phòng chức năng, Đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên báo cáo HDQT, xin ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.
- Chủ động, sâu sát trong điều hành hoạt động SXKD, góp phần giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2023.
- Thực hiện và phản hồi các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.

4

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã duy trì mối quan hệ làm việc, trên nguyên tắc vì sự phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

5

Ban Kiểm Soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty, để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo lợi ích của Công ty, quyền lợi của Cổ đông.

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm Soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; cung cấp thông tin và tài liệu liên quan; mời tham dự các cuộc họp của HDQT và Ban TGD. Các kiến nghị của Ban Kiểm Soát được Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc xem xét, chỉ đạo, thực hiện.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

6

Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2023 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1,401,226,052,337	1,203,492,606,148
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	291,649,506,794	214,308,128,373
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	475,000,000,000	435,000,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	162,749,108,659	203,694,268,700
IV.	Hàng tồn kho	140	344,481,421,656	252,312,612,357
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	127,346,015,228	98,177,596,718
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	847,918,863,073	840,339,893,806
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	249,918,949,306	237,129,816,746
II.	Tài sản cố định	220	178,768,123,744	194,142,672,049
III.	Bất động sản đầu tư	230	32,243,749,055	32,243,749,055
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	101,822,881,015	93,365,063,862
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	256,259,989,693	266,561,118,574
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	28,905,170,260	16,897,473,520
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2,249,144,915,410	2,043,832,499,954

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm (31/12/2023)	Số đầu năm (01/01/2023)
	NỢ PHẢI TRẢ		764,847,102,533	518,323,031,206
I.	Nợ ngắn hạn	310	763,745,482,533	517,563,911,206
II.	Nợ dài hạn	330	1,101,620,000	759,120,000
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1,484,297,812,877	1,525,509,468,748
I.	Vốn chủ sở hữu	410	1,484,297,812,877	1,525,509,468,748
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2,249,144,915,410	2,043,832,499,954

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2023	Năm 2023
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2,581,294,070,452	1,400,585,057,215
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	421,804,499	329,074,144
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2,580,872,265,953	1,400,255,983,071
4.	Giá vốn hàng bán	11	1,184,567,896,917	665,973,589,760
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1,396,304,369,036	734,282,393,311
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	170,369,370,738	89,733,202,366
7.	Chi phí tài chính	22	13,268,129,610	(3,623,785,324)
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	0	91,451,462
8.	Chi phí bán hàng	25	858,745,841,716	404,168,028,410
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	371,318,522,655	199,059,764,437
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	323,341,245,793	224,411,588,154
11.	Thu nhập khác	31	10,536,936,182	6,685,937,576
12.	Chi phí khác	32	128,301,038	1,228,521,044
13.	Lợi nhuận khác	40	10,408,635,144	5,457,416,532
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	333,749,880,937	229,869,004,686
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	56,657,839,574	19,704,998,284
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(8,429,637,356)	153,198,262
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	285,521,678,719	210,010,808,140
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1,889	1,397
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1,889	1,397

Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám Đốc lập (được kiểm toán bởi Đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH PwC Việt Nam) đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 và tình hình tài chính của SASCO tại ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ

7

a/ Vốn góp của chủ sở hữu:

Trong năm, tổng vốn điều lệ Công ty không có biến động. Tại ngày 31/12/2023, cơ cấu vốn góp của chủ sở hữu như sau:

STT	Vốn góp của Chủ sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cảng Hàng không VN-CTCP	655.042.000	49,07%
2	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	333.402.000	24,98%
3	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Âu Châu	205.384.000	15,39%
4	Công ty TNHH Thời trang và mỹ phẩm Duy Anh	65.750.000	4,93%
5	Các Cổ đông khác	74.941.100	5,61%
6	Cổ phiếu quỹ	294.000	0,02%
Tổng cộng		1.334.813.100	100%

b/ Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% Tăng trưởng	% Kế hoạch
Tổng doanh thu thuần	2.761.779	1.496.675	2.363.099	84,5%	116,9%
Doanh thu thuần SXKD	2.580.872	1.400.256	2.251.758	84,3%	114,6%
Lợi nhuận trước thuế	333.750	229.869	273.636	45,2%	122,0%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.889	1.397	1.565	35,2%	120,7%

c/ Các chỉ số tài chính khác:

Chỉ số tài chính	Năm 2023	Năm 2022
Tỷ số thanh toán hiện hành	1,83	2,33
Tỷ số thanh toán nhanh	1,38	1,84
Tỷ số nợ	0,34	0,25
Tỷ suất sinh lợi trên tài sản	12,7%	10,3%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn góp của chủ sở hữu	21,4%	15,7%
Mức độ bảo toàn vốn	1,11	1,14

Ngành Hàng không thế giới đã bước qua giai đoạn khó khăn nhất do đại dịch Covid-19 gây ra. Từ năm 2022, ngành Hàng không Việt Nam đã ghi nhận những sự phục hồi mạnh mẽ. Lĩnh vực vận tải hàng không năm 2023 đón nhận những tín hiệu tăng trưởng tích cực, mạng đường bay quốc tế được phục hồi và mở rộng, thị trường hàng không trong nước đã phục hồi, và tăng trưởng so với năm 2019, thị trường quốc tế đang dần hồi phục và được dự báo sẽ sớm đạt mức như 2019 trong năm 2024.

Năm 2023 cũng là năm đánh dấu chặng đường phát triển mới của SASCO, hành trình 30 năm xây dựng và phát triển. Trải qua khó khăn, thách thức lẫn cơ hội, SASCO vẫn không ngừng nỗ lực, phát triển kinh doanh, ứng biến linh hoạt với các biến động của thị trường; nâng cấp, cải tiến chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm, sự hài lòng của khách hàng; tái cơ cấu phát triển các dịch vụ chất lượng, kiểm soát chi phí hiệu quả... SASCO đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Công ty đã dần sớm khôi phục và lấy lại đà tăng trưởng so với thời điểm trước đại dịch 2019 với quyết tâm và nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng tập thể Người lao động SASCO.

Tỷ số thanh toán giảm và tỷ số nợ tăng nhẹ so với năm 2022 do việc mở rộng, phát triển kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, các tỷ số này đều đạt mức chuẩn tốt cho phép. Bên cạnh đó, các tỷ suất sinh lợi tăng mạnh, mức độ bảo toàn vốn được duy trì ở mức phát triển, cho thấy Công ty tăng trưởng tốt và bảo toàn vốn, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới của SASCO.

KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty một số nội dung sau:

- Tăng cường kiểm soát nội bộ, phòng tránh rủi ro, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phù hợp với quy mô ngày càng mở rộng, phát triển của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Rà soát, sửa đổi một số Quy chế, Quy định phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục hoàn thiện để án chuyển đổi số tại các địa bàn, lĩnh vực kinh doanh, nhằm từng bước nâng cao hiệu quả quản trị, tiết giảm chi phí,...
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý tại các dự án của Công ty.
- Tăng cường biện pháp thu hồi công nợ, các khoản nợ quá hạn theo các hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ đã ký kết.
- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát.

8

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị: Được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được chi trả tuân thủ theo quy định nội bộ của Công ty. Tổng thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2023 là 2.492.467.780 đồng (chưa trừ thuế TNCN).

9

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các Thành viên Ban Kiểm Soát được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty. Tổng thu nhập của ba Thành viên Ban Kiểm Soát năm 2023 là 2.080.147.619 đồng (chưa trừ các khoản phải nộp: các khoản Bảo hiểm bắt buộc, thuế thu nhập cá nhân,...).

10

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2023

11

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do SASCO nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa SASCO với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

STT	Tên tổ chức, cá nhân giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch năm 2023
1	Công ty SASCO với Thành viên Hội Đồng Quản Trị và Người có liên quan của Thành viên đó	Giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh; và Người có liên quan của Thành viên HĐQT: Bà Lê Hồng Thủy Tiên.	Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	549.500.000
2	Công ty SASCO với Tổng Giám Đốc (Thành viên Hội Đồng Quản Trị) và Người có liên quan của Tổng Giám Đốc (Thành viên Hội Đồng Quản Trị)	Giao dịch giữa Công ty với Tổng Giám Đốc (Thành viên Hội Đồng Quản Trị) (Từ Tháng 08- 12/2023): Ông Nguyễn Văn Hùng Cường, và Người có liên quan của Tổng Giám Đốc (Thành viên HĐQT): Ông Nguyễn Văn Tấn	Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	344.184.820
		Giao dịch giữa Công ty và Tổng Giám Đốc (Thành viên Hội Đồng Quản Trị) (Từ Tháng 01 - 07/2023): Bà Đoàn Thị Mai Hương.	Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	453.007.800
3	Công ty SASCO và Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Hùng Cường, Bà Lê Thị Diệu Thúy, Ông Lê Anh Tuấn.	Bán hàng hóa, dịch vụ	2.420.292.633
			Mua hàng hóa, dịch vụ	482.972.471.932
			Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	143.978.231.600
4	Công ty SASCO và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất	Giao dịch giữa Công ty và Công ty có Người quản lý Doanh nghiệp: Ông Nguyễn Văn Hùng Cường.	Nhận cổ tức còn lại năm 2022	35.484.762.847

5	Công ty SASCO và Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	Giao dịch giữa Công ty và Công ty có Người quản lý Doanh nghiệp: Ông Nguyễn Văn Hùng Cường.	Nhận cổ tức năm 2019	2.700.150.000
			Mua hàng hóa	176.091.685
6	Công ty SASCO và Công ty Cổ phần IPP Air Cargo	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Bán dịch vụ	1.636.254.546
7	Công ty SASCO và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Bán dịch vụ	1.696.051.678
			Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	73.281.759.600
8	Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	45.143.403.200
9	Công ty SASCO và Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	14.451.850.000
10	Công ty SASCO và Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Mua hàng hóa	56.046.432
			Chi trả cổ tức năm 2022 và đợt 1 năm 2023	6.481.682.200
11	Công ty SASCO và Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hạnh.	Mua dịch vụ	2.420.577.122

GIAO DỊCH KHÁC CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

11

Tổng giá trị các giao dịch khác của các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

12

Trong năm 2023, SASCO tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của Pháp luật có liên quan đến Quản trị Công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với Công ty niêm yết. Ngoài ra, Công ty cũng luôn nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ nhằm hoàn thiện quy trình Quản trị Công ty theo hướng hiện đại, khoa học, hiệu quả.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

92 Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (Mẫu số B 02 – DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (Mẫu số B 03 – DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (Mẫu số B 09 – DN)	10



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần

Số 0301123125 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi gần nhất lần thứ 10 ngày 3 tháng 8 năm 2023.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hạnh Bà Đoàn Thị Mai Hương	Chủ tịch Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2023)
Ông Lê Anh Tuấn Ông Vũ Hoàng Long Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên Thành viên Thành viên (bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2023)
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Lưu Quốc Hoàng Ông Chu Khánh Toàn Bà Trần Thị Thu Trang	Trưởng ban Thành viên Thành viên
---	--

Ban Điều hành

Bà Đoàn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2023)
Bà Nguyễn Minh Ngọc Bà Tôn Nữ Diệu Trí	Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2023)
Bà Đỗ Thị Minh Châu	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2023)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Tổng Giám đốc
---------------------------	---------------

Trụ sở chính

Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trách nhiệm của Ban Điều hành đối với báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính tổng hợp của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính tổng hợp của Hội đồng Quản trị

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm từ trang 5 đến trang 58. Báo cáo tài chính tổng hợp này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Nguyễn Hạnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày 14 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023, và được Hội đồng Quản trị của Công ty phê chuẩn ngày 14 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính tổng hợp này bao gồm: bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 58.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Anh Tuyết
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2024-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14576
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024



Thái Văn Cường
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3435-2020-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.401.226.052.337	1.203.492.606.148
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	291.649.506.794	214.308.128.373
111	Tiền		287.649.506.794	172.308.128.373
112	Các khoản tương đương tiền		4.000.000.000	42.000.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		475.000.000.000	435.000.000.000
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	28.644.000.000	28.644.000.000
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(28.644.000.000)	(28.644.000.000)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	475.000.000.000	435.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		162.749.108.659	203.694.268.700
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	170.027.810.342	162.506.311.385
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	10.485.936.855	19.294.816.836
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	103.230.465.945	89.840.400.348
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(120.995.104.483)	(67.947.259.869)
140	Hàng tồn kho		344.481.421.656	252.312.612.357
141	Hàng tồn kho	9	344.481.421.656	252.312.612.357
150	Tài sản ngắn hạn khác		127.346.015.228	98.177.596.718
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	9.437.434.701	3.218.307.413
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	16(a)	114.578.618.580	94.936.770.563
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16(a)	3.329.961.947	22.518.742

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(tiếp theo)**

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		847.918.863.073	840.339.893.806
210	Các khoản phải thu dài hạn		249.918.949.306	237.129.816.746
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	495.388.483.387	467.241.002.387
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	7(b), 8	(245.469.534.081)	(230.111.185.641)
220	Tài sản cố định		178.768.123.744	194.142.672.049
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	156.727.215.657	171.523.801.541
222	Nguyên giá		580.346.796.197	581.724.606.296
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(423.619.580.540)	(410.200.804.755)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	22.040.908.087	22.618.870.508
228	Nguyên giá		36.270.913.601	36.150.175.418
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.230.005.514)	(13.531.304.910)
230	Bất động sản đầu tư	12	32.243.749.055	32.243.749.055
231	Nguyên giá		37.252.913.794	37.252.913.794
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(5.009.164.739)	(5.009.164.739)
240	Tài sản dở dang dài hạn		101.822.881.015	93.365.063.862
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	101.822.881.015	93.365.063.862
250	Đầu tư tài chính dài hạn		256.259.989.693	266.561.118.574
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4(c)	178.277.281.987	178.277.281.987
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	107.246.251.500	117.246.251.500
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(c)	(29.263.543.794)	(28.962.414.913)
260	Tài sản dài hạn khác		28.905.170.260	16.897.473.520
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	18.585.471.281	15.007.411.897
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	10.319.698.979	1.890.061.623
270	TỔNG TÀI SẢN		2.249.144.915.410	2.043.832.499.954

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
(tiếp theo)

Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
300	NGUỒN VỐN		
	NỢ PHẢI TRẢ	764.847.102.533	518.323.031.206
310	Nợ ngắn hạn	763.745.482.533	517.563.911.206
311	Phải trả người bán ngắn hạn	562.874.091.106	381.830.110.171
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.808.027.731	4.053.872.656
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.544.010.966	7.404.682.523
314	Phải trả người lao động	91.491.775.513	51.200.258.235
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	260.155.468	175.993.068
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.338.507.545	1.519.819.853
319	Phải trả ngắn hạn khác	15.824.534.102	10.173.678.975
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	75.604.380.102	61.205.495.725
330	Nợ dài hạn	1.101.620.000	759.120.000
337	Phải trả dài hạn khác	1.101.620.000	759.120.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.484.297.812.877	1.525.509.468.748
410	Vốn chủ sở hữu	1.484.297.812.877	1.525.509.468.748
411	Vốn góp của chủ sở hữu	1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.334.813.100.000	1.334.813.100.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	3.862.620.000	3.862.620.000
415	Cổ phiếu quỹ	(341.040.000)	(341.040.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	582.661.723	582.661.723
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	145.380.471.154	186.592.127.025
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	26.356.845	102.529.397
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay	145.354.114.309	186.489.597.628
440	TỔNG NGUỒN VỐN	2.249.144.915.410	2.043.832.499.954

Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập

Đỗ Thị Minh Châu
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 3 năm 2024



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 01 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.581.294.070.452	1.400.585.057.215
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(421.804.499)	(329.074.144)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.580.872.265.953	1.400.255.983.071
25			
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.184.567.896.917)	(665.973.589.760)
26			
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.396.304.369.036	734.282.393.311
21	Doanh thu hoạt động tài chính	170.369.370.738	89.733.202.366
22	Chi phí tài chính	(13.268.129.610)	3.623.785.324
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	(91.451.462)
25	Chi phí bán hàng	(858.745.841.716)	(404.168.028.410)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(371.318.522.655)	(199.059.764.437)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	323.341.245.793	224.411.588.154
31	Thu nhập khác	10.536.936.182	6.685.937.576
32	Chi phí khác	(128.301.038)	(1.228.521.044)
40	Lợi nhuận khác	10.408.635.144	5.457.416.532
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	333.749.880.937	229.869.004.686
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(56.657.839.574)	(19.704.998.284)
31			
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	8.429.637.356	(153.198.262)
21, 31			
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	285.521.678.719	210.010.808.140
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.889	1.397
23(a)			
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.889	1.397
23(b)			

Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập

Đỗ Thị Minh Châu
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 3 năm 2024



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 58 là một phần cấu thành báo cáo tài chính tổng hợp này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	333.749.880.937	229.869.004.686
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	44.030.999.104	42.418.389.894
03	Dự phòng/ (Hoàn nhập các khoản dự phòng)	68.707.321.935	(18.247.102.206)
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(19.755.054.702)	3.120.007.718
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(127.928.138.037)	(83.660.303.942)
06	Chi phí lãi vay	-	91.451.462
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	298.805.009.237	173.591.447.612
09	Tăng các khoản phải thu	(49.001.747.105)	(84.747.128.733)
10	Tăng hàng tồn kho	(92.168.809.299)	(223.187.674.678)
11	Tăng các khoản phải trả	117.993.942.315	357.823.666.381
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(5.963.479.419)	2.275.747.939
14	Tiền lãi vay đã trả	-	(107.646.325)
15	Thuế thu TNDN đã nộp	53.359.461.947	9.000.000.000
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.800.000	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(19.008.952.033)	(13.286.907.466)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	304.017.225.643	221.361.504.730
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(29.814.500.932)	(76.667.516.587)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	798.133.195	11.519.179
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	(497.020.000.000)	(370.000.000.000)
24	Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	457.020.000.000	290.000.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(10.000.000.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, cổ tức và lợi nhuận được chia	126.157.854.888	82.616.146.165
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	67.141.487.151	(84.039.851.243)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	-	(2.413.939.077)
36	Tiền chi trả cổ tức cho các cổ đông	(293.093.972.470)	(75.785.726.535)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(293.093.972.470)	(78.199.665.612)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	78.064.740.324	59.121.987.875
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	214.308.128.373	157.792.346.184
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(723.361.903)	(2.606.205.686)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	291.649.506.794	214.308.128.373


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp được trình bày tại Thuyết minh 33.


Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập


Đỗ Thị Minh Châu
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Hùng Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất ("Công ty") là công ty cổ phần, được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước – Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất theo Quyết định số 2572/QĐ-BGTVT ngày 7 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301123125 (số cũ 4106000177), đăng ký lần đầu, ngày 30 tháng 6 năm 2010, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi gần nhất lần thứ 10 ngày 3 tháng 8 năm 2023, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2015, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã chứng khoán "SAS".

Hoạt động chính của Công ty như sau:

- Bán hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ;
- Sản xuất gia vị, nước chấm;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo và dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại sân bay;
- Cung cấp suất ăn hàng không và đường sắt;
- Đại lý vé máy bay; và
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho và mặt bằng.

Chu kỳ sản xuất và kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 3 chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Chi tiết như sau:

STT	Chi nhánh	Nơi thành lập và đăng ký hoạt động	Hoạt động chính
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Phú Quốc	Số 379 Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	Kinh doanh dịch vụ du lịch, khu nghỉ dưỡng
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Long An	Lô Q-1B Khu Công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	Sản xuất nước mắm
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Khánh Hòa	Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh dịch vụ phòng chờ hạng thương gia

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 5 đơn vị thuộc Văn phòng Công ty Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Trung tâm thương mại Sasco Tân Sơn Nhất	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Phòng kinh doanh dịch vụ phòng chờ	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
4	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất tại Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà NTS, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
5	Trung tâm dịch vụ chuyển bay	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 5 công ty liên kết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5 công ty liên kết) như được trình bày trong Thuyết minh 4(c) – Đầu tư vào công ty liên kết. Chi tiết như sau:

Số thứ tự	Tên	Nơi thành lập và đăng ký hoạt động	Hoạt động chính	31.12.2023		31.12.2022	
				Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
1	Công ty TNHH Phú Quốc – SASCO	Tỉnh Kiên Giang	Chế biến thủy sản; kinh doanh dịch vụ khách sạn	50,00	50,00	50,00	50,00
2	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng Dầu Tân Sơn Nhất	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; mua bán cho thuê vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu	38,03	38,03	38,03	38,03
3	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức	Kinh doanh nhà hàng, quán bar; dịch vụ nhà khách, phòng họp; trưng bày và trực tiếp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Việt Nam, xuất nhập khẩu, môi giới xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại và đầu tư	29,00	29,00	29,00	29,00
4	Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn, thiết kế, thi công và bảo trì sân vườn; cung cấp các dịch vụ cây trang trí cho văn phòng; cho thuê cây	24,00	24,00	24,00	24,00
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ, thương mại	20,00	20,00	20,00	20,00

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 1.138 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 992 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Báo cáo tài chính tổng hợp được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính tổng hợp, kết quả kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán tổng hợp. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.6 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính**(a) Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(a) Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

(e) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết; đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính tổng hợp trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30 năm
Máy móc thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	7 năm
Thiết bị quản lý	5 năm
TSCĐ khác	5 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	5 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, quyền sử dụng đất có thời hạn, trong đó:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lỗ đất trong vòng từ 33 năm đến 50 năm.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Nguyên giá của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Tổn thất bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá chờ tăng giá được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy. Chênh lệch giữa khoản tổn thất lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản tổn thất đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong năm. Khoản tổn thất được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ kế toán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ kế toán.

2.15 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.16 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm tiền trả trước về cho thuê. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trong kỳ tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ hoặc mệnh giá cổ phiếu bị hủy bỏ điều chỉnh giảm vốn.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh tổng hợp sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.18 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán tổng hợp.

2.19 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho người mua kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.19 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức, lợi nhuận từ các đơn vị đầu tư.

2.20 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính tổng hợp được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.21 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí lãi vay; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; và lỗ tỷ giá hối đoái.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, và cung cấp dịch vụ.

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của kỳ hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính tổng hợp và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty liên doanh, liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt chủ yếu bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.28 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và được Ban Điều hành đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Tiền mặt	21.078.125.288	13.019.583.713
Tiền gửi ngân hàng	265.810.252.799	158.191.856.562
Tiền đang chuyển (i)	761.128.707	1.096.688.098
Các khoản tương đương tiền (ii)	4.000.000.000	42.000.000.000
	<u>291.649.506.794</u>	<u>214.308.128.373</u>

(i) Tiền đang chuyển thể hiện giá trị của tiền thu từ thẻ tín dụng của khách hàng.

(ii) Các khoản tương đương tiền thể hiện giá trị của các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng với lãi suất được hưởng là từ 4%/năm đến 6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 3,3%/năm đến 6%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (*)	28.644.000.000	(**) (28.644.000.000)	28.644.000.000	(**) (28.644.000.000)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á vẫn nằm trong diện kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và cổ phiếu của Ngân hàng này không được phép chuyển nhượng. Do đó, Ban Điều hành đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn	475.000.000.000	475.000.000.000	435.000.000.000	435.000.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước và hưởng lãi suất cố định từ 3,6%/năm đến 9,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: từ 4%/năm đến 11,5%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31.12.2023		31.12.2022			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND		
i. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất (i)	(*)	-	(*)		
	Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (ii)	14.900.289.718	(14.900.289.718)	14.900.289.718	(*) (14.900.289.718)	
	Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco (iii)	10.800.262.269	-	10.800.262.269	(*)	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trôi Xanh (iv)	2.000.000.000	(639.174.076)	2.000.000.000	(*) (255.654.695)	
	Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh (v)	1.200.000.000	-	1.200.000.000	(*)	
		178.277.281.987	(15.539.463.794)	178.277.281.987	(15.155.944.413)	
	ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Công ty Cổ phần Địa ốc Thảo Điền	44.732.290.000	(*)	44.732.290.000	(*)
		Công ty Cổ phần Suất án Hàng không Sân bay Nội Bài	21.811.000.000	36.182.010.000	21.811.000.000	36.362.020.000
		Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Tân Sơn Nhất	15.464.785.500	(*)	15.464.785.500	(*)
		Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công	11.542.176.000	2.748.096.000	11.542.176.000	2.665.705.500
Công ty Cổ phần Bellazto Logistics (vi)		-	-	10.000.000.000	(*)	
Sân bay Nội Bài		8.696.000.000	11.051.040.000	8.696.000.000	13.675.200.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp		4.930.000.000	(*)	4.930.000.000	(*) (4.930.000.000)	
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm		70.000.000	(*)	70.000.000	(*)	
		107.246.251.500	(13.724.080.000)	117.246.251.500	(13.806.470.500)	
		285.523.533.487	(29.263.643.794)	295.523.533.487	(28.962.414.913)	

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (tiếp theo)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515395 thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất 149.376.730.000 Đồng, tương đương 38,03% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 8 tháng 6 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) 14.900.289.718 Đồng, tương đương 29% vốn điều lệ.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 09-2018/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 3 năm 2018, Công ty thông qua quyết định ngưng hoạt động Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư này. Công ty đang triển khai các thủ tục pháp lý để chấm dứt hoạt động của Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) tại Cộng hòa Liên bang Đức.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5602000027 thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 3 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Phú Quốc – SASCO 10.800.262.269 Đồng, tương đương 50% vốn điều lệ.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313546236 ngày 23 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh 2 tỷ đồng, tương đương 20% vốn điều lệ.

(v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305515483 ngày 19 tháng 6 năm 2021, Công ty nắm giữ 1.200 cổ phiếu tương đương 24% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh.

(vi) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác - Công ty Cổ phần Bellazio Logistics có giá trị là 10 tỷ Đồng đã được thu hồi toàn bộ bằng tiền vì Công ty Cổ phần Bellazio Logistics đang tiến hành các thủ tục giải thể.

(*) Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	46.268.765.330	55.250.530.021
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	42.467.009.284	-
Priority Pass (A.P) Ltd.	17.275.695.630	20.498.674.026
Khác	54.708.462.859	78.018.992.068
	<u>160.719.933.103</u>	<u>153.768.196.115</u>
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	<u>9.307.877.239</u>	<u>8.738.115.270</u>
	<u>170.027.810.342</u>	<u>162.506.311.385</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 49.771.171.844 Đồng và 7.167.749.500 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại GHT Việt Nam	3.900.000.000	3.900.000.000
Công ty Cổ phần CN Đại Thủy	929.604.000	3.900.000.000
Khác	5.656.332.855	11.494.816.836
	<u>10.485.936.855</u>	<u>19.294.816.836</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản trả trước cho người bán đã quá hạn thanh toán là 1.980.836.402 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

7 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (i)	47.257.116.843	(47.257.116.843)	44.773.460.791	(44.773.460.791)
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	14.961.300.270	(14.961.300.270)	14.025.213.176	(14.025.213.176)
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC) - Chi hộ tiền thuê đất	7.024.679.124	(7.024.679.124)	7.024.679.124	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	8.989.135.636	-	7.909.558.137	-
Ký quỹ	657.105.000	-	3.731.399.040	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất sân bay Việt Nam - Chi hộ tiền thuê đất	5.479.204.164	-	3.479.204.164	-
IPP Group (S) Pte., Ltd. - phần bù lợi nhuận góp hoạt động kinh doanh miễn thuế	6.067.324.900	-	3.501.936.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận - Thu hồi vốn và lãi bán nền nhà	-	-	721.752.000	-
Tạm ứng	295.000.000	-	295.000.000	-
Khác	12.499.600.008	-	4.378.197.916	-
	<u>103.230.465.945</u>	<u>(69.243.096.237)</u>	<u>89.840.400.348</u>	<u>(58.798.673.967)</u>

Trong đó:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Bên thứ ba	34.944.723.932	27.539.790.381
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	68.285.742.013	62.300.609.967
	<u>103.230.465.945</u>	<u>89.840.400.348</u>

- (i) Phải thu từ Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) thể hiện giá trị của khoản chi hộ cho dự án liên doanh Nhà Viethaus để xây dựng một trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và du lịch Việt Nam tại Berlin. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản phải thu này do Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) đang trong quá trình giải thể.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu khác ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 69.243.096.237 Đồng và 58.798.673.967 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

7 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Liên Doanh Cổ phần Nhà Việt (Viethaus) (Thuyết minh 7(a))	245.469.534.081	(245.469.534.081)	230.111.185.641	(230.111.185.641)
Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Phú Quốc và Phòng Tài chính Kế hoạch - UBND Huyện Phú Quốc (i)	162.389.278.838	-	162.389.278.838	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông vận tải (Tracimexco) (ii)	30.040.240.000	-	30.040.240.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và kinh doanh nhà Phú Nhuận (iii)	16.978.636.950	-	16.978.636.950	-
Ứng trước phí làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	13.000.000.000	-	13.000.000.000	-
Ký quỹ	21.899.100.825	-	9.109.968.295	-
Ứng tiền đền bù giải tỏa dự án khách sạn SASCO - Nha Trang	5.611.692.693	-	5.611.692.693	-
	<u>495.388.483.387</u>	<u>(245.469.534.081)</u>	<u>467.241.002.387</u>	<u>(230.111.185.641)</u>

Trong đó:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Bên thứ ba	249.918.949.306	237.129.816.746
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	245.469.534.081	230.111.185.641
	<u>495.388.483.387</u>	<u>467.241.002.387</u>

- (i) Ứng tiền cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Phú Quốc và Phòng Tài chính kế hoạch - UBND Huyện Phú Quốc là khoản bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tại Khu Du lịch Sinh thái Bắc Vũng tại Ấp 4, Phường Cửa Cạn, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.
- (ii) Phải thu dài hạn từ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco) thể hiện giá trị khoản vốn góp hợp tác đầu tư xây dựng.
- (iii) Phải thu dài hạn từ Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Kinh doanh Nhà Phú Nhuận thể hiện giá trị khoản vốn góp hợp tác kinh doanh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu khác dài hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 245.469.534.081 Đồng và 230.111.185.641 Đồng như đã trình bày tại Thuyết minh 8.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

8 NỢ QUÁ HẠN

	31.12.2023			Thời gian qua hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	4.813.051.577	-	(4.813.051.577)	Trên 8 năm
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	42.148.186.781	-	(42.148.186.781)	Dưới 6 tháng
Khác	2.919.227.681	109.294.195	(2.809.933.486)	Từ trên 1 năm đến trên 9 năm
	<u>49.880.466.039</u>	<u>109.294.195</u>	<u>(49.771.171.844)</u>	
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)				
Khác	1.980.836.402	-	(1.980.836.402)	Trên 7 năm
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	47.257.116.843	-	(47.257.116.843)	Trên 8 năm
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	14.961.300.270	-	(14.961.300.270)	Trên 7 năm
Tổng Công ty hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần - Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất (TOC)	7.024.679.124	-	(7.024.679.124)	Trên 7 năm
	<u>69.243.096.237</u>	<u>-</u>	<u>(69.243.096.237)</u>	
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	245.469.534.081	-	(245.469.534.081)	Trên 8 năm
	<u>366.573.932.759</u>	<u>109.294.195</u>	<u>(366.464.638.564)</u>	

31

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

8 NỢ QUÁ HẠN (tiếp theo)

	31.12.2022			Thời gian qua hạn
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	
Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh 5)				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	4.562.914.090	-	(4.562.914.090)	Trên 7 năm
Khác	2.616.835.410	12.000.000	(2.604.835.410)	Từ trên 1 năm đến trên 8 năm
	<u>7.179.749.500</u>	<u>12.000.000</u>	<u>(7.167.749.500)</u>	
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)				
Khác	1.980.836.402	-	(1.980.836.402)	Trên 6 năm
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	44.773.460.791	-	(44.773.460.791)	Trên 7 năm
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	14.025.213.176	-	(14.025.213.176)	Trên 6 năm
	<u>58.798.673.967</u>	<u>-</u>	<u>(58.798.673.967)</u>	
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))				
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	230.111.185.641	-	(230.111.185.641)	Trên 7 năm
	<u>298.070.445.510</u>	<u>12.000.000</u>	<u>(298.058.445.510)</u>	

32

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

9 HÀNG TỒN KHO

	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	332.746.488.847	-	243.356.968.746	-
Nguyên vật liệu	9.728.254.708	-	4.365.058.387	-
Công cụ, dụng cụ	1.351.157.888	-	3.959.796.738	-
Thành phẩm	655.520.213	-	630.788.486	-
	<u>344.481.421.656</u>	<u>-</u>	<u>252.312.612.357</u>	<u>-</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Chi phí bảo hiểm	2.749.498.697	287.480.623
Phần mềm	3.232.459.265	406.914.421
Công cụ, dụng cụ	1.157.581.733	924.140.838
Khác	2.297.895.006	1.599.771.531
	<u>9.437.434.701</u>	<u>3.218.307.413</u>

(b) Dài hạn

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Tiền thuê	8.526.788.524	8.764.193.308
Công cụ, dụng cụ	6.532.708.147	3.076.042.284
Khác	3.525.974.610	3.167.176.305
	<u>18.585.471.281</u>	<u>15.007.411.897</u>

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	18.225.719.310	16.891.672.687
Tăng	47.331.765.661	31.399.837.796
Phân bổ	(37.534.578.989)	(30.065.791.173)
	<u>28.022.905.982</u>	<u>18.225.719.310</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

11 TSCĐ

(a) TSCĐ hữu hình

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	238.028.084.556	41.589.400.536	278.646.462.455	6.647.464.283	16.813.194.466	581.724.606.296	
Chuyển từ chi phí xây dựng dở dang (Thuyết minh 13)	8.917.803.230	3.701.235.785	14.709.090.910	993.571.419	55.850.000	28.377.551.344	
Thanh lý, nhượng bán	(6.867.200.559)	(426.513.911)	(21.445.989.663)	(322.945.960)	(692.711.350)	(29.755.361.443)	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>240.078.687.227</u>	<u>44.864.122.410</u>	<u>271.909.563.702</u>	<u>7.318.089.742</u>	<u>16.176.333.116</u>	<u>580.346.796.197</u>	
Khấu hao lũy kế	150.708.136.186	30.811.481.203	206.159.974.488	5.854.937.288	16.666.275.590	410.200.804.755	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	17.585.028.172	3.965.060.043	20.783.031.227	610.902.159	122.688.082	43.066.709.683	
Khấu hao trong năm	(6.784.582.960)	(401.703.965)	(21.445.989.663)	(322.945.960)	(692.711.350)	(29.647.933.898)	
Thanh lý, nhượng bán	161.508.581.398	34.374.837.281	205.497.016.052	6.142.893.487	16.096.252.322	423.619.580.540	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>87.319.948.370</u>	<u>10.777.919.333</u>	<u>72.486.487.967</u>	<u>792.526.995</u>	<u>146.918.876</u>	<u>171.523.801.541</u>	
Giá trị còn lại	<u>78.570.105.829</u>	<u>10.489.285.129</u>	<u>66.412.547.650</u>	<u>1.175.196.255</u>	<u>80.080.794</u>	<u>156.727.215.657</u>	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023							

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 259.737.410.029 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 236.929.815.033 Đồng).

11	TSCĐ (tiếp theo)	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu, tên thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
(b)	TSCĐ vô hình				
	Nguyên giá				
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	30.944.738.761	55.555.555	5.149.881.102	36.150.175.418
	Mua trong năm	-	-	386.327.000	386.327.000
	Thanh lý, nhượng bán	-	-	(265.588.817)	(265.588.817)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	30.944.738.761	55.555.555	5.270.619.285	36.270.913.601
	Khấu hao lũy kế				
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	8.894.174.979	55.555.555	4.581.574.376	13.531.304.910
	Khấu hao trong năm	651.722.100	-	312.567.321	964.289.421
	Thanh lý, nhượng bán	-	-	(265.588.817)	(265.588.817)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	9.545.897.079	55.555.555	4.628.552.880	14.230.005.514
	Giá trị còn lại				
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	22.050.563.782	-	568.306.726	22.618.870.508
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	21.398.841.682	-	642.066.405	22.040.908.087

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.696.474.840 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.840.969.372 Đồng).

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỜ TĂNG GIÁ

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	37.252.913.794
Khấu hao lũy kế (*)	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5.009.164.739
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	32.243.749.055

(*) Giá trị khấu hao đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và dừng trích khấu hao kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 theo Thông tư 200.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Khu đất 10.316 m ² tại Xuân Thới Sơn - Hóc Môn	5.132.260.000	801.122.625	4.331.137.375
Khu đất số 9.10.11 thuộc Khu đất 2.000 m ² và 1.000m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	6.222.717.346	1.256.109.502	4.966.607.844
Khu đất số 5 thuộc khu đất 1.475,8 m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	3.472.623.126	660.530.562	2.812.092.564
Khu đất số 5 thuộc khu đất 2.200 m ² tại Đường Hùng Vương, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.216.358.700	683.547.876	7.532.810.824
Khu đất 9.973 m ² tại ấp Rạch Chiếc, Phường Hàm Ninh, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	5.458.267.422	396.881.118	5.061.386.304
Khu đất số 13 thuộc khu đất 4.758 m ² tại Đường Nguyễn Chí Thành, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	8.750.687.200	1.210.973.056	7.539.714.144
	<u>37.252.913.794</u>	<u>5.009.164.739</u>	<u>32.243.749.055</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết xây dựng cơ bản dở dang theo từng dự án như sau:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Dự án Trang trại Suối Nhung (Bình Phước)	28.746.313.871	27.575.369.598
Dự án Khu Du lịch Sinh thái Nghỉ dưỡng Suối Hoa	26.539.930.059	25.020.773.466
Dự án Khách sạn Sasco Nha Trang	13.732.847.846	13.492.064.916
Dự án khu Du Lịch Sinh Thái Vũng Bầu Phú Quốc	16.053.551.280	10.751.358.035
Khác	16.750.237.959	16.525.497.847
	<u>101.822.881.015</u>	<u>93.365.063.862</u>

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	93.365.063.862	88.968.065.999
Mua sắm	41.055.402.750	26.554.959.613
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(28.377.551.344)	(22.157.961.750)
Khác	(4.220.034.253)	-
Số dư cuối năm	<u>101.822.881.015</u>	<u>93.365.063.862</u>

14 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	66.667.368.619	66.667.368.619	50.549.371.480	50.675.660.044
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	496.206.722.487	496.206.722.487	331.280.738.691	331.154.450.127
	<u>562.874.091.106</u>	<u>562.874.091.106</u>	<u>381.830.110.171</u>	<u>381.830.110.171</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

15 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam	1.611.623.178	1.611.623.178
Khác	3.196.404.553	2.442.249.478
	<u>4.808.027.731</u>	<u>4.053.872.656</u>

16 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Số (phải thu)/ phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
(a) Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	22.518.742	-	3.054.894.205	3.077.412.947
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	(22.245.267.870)	22.497.816.870	252.549.000
	<u>22.518.742</u>	<u>(22.245.267.870)</u>	<u>25.552.711.075</u>	<u>3.329.961.947</u>
(b) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	29.050.997	-	(29.050.997)	-
Thuế thu nhập cá nhân	215.795.403	20.157.792.670	(20.280.754.486)	92.833.587
Thuế TNDN	7.129.916.966	56.657.839.574	(53.359.461.947)	10.428.294.593
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.604.891	42.123.782	(52.854.548)	2.874.125
Khác	16.314.266	939.041.923	(935.347.528)	20.008.661
	<u>7.404.682.523</u>	<u>77.796.797.949</u>	<u>(74.657.469.506)</u>	<u>10.544.010.966</u>

17 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Quý lương của người lao động và Ban điều hành được trích lập theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 33-2022/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2022, bao gồm:

- Quý lương theo Hợp đồng lao động.
- Quý lương của người lao động với tỷ lệ 24% lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trừ giá vốn hàng mua trừ giá thành dịch vụ, sản xuất (không bao gồm lương và chi phí khấu hao).
- Quý thưởng hiệu quả kinh doanh của Ban điều hành với tỷ lệ 2.4% lợi nhuận trước thuế chưa bao gồm quỹ thưởng của Ban điều hành.

Quý lương của Ban kiểm soát được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 04-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2023 ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Số dư cuối kỳ là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động và sẽ được chi hết theo quy định của công ty.

18 PHẢI TRẢ NGÁN HẠN KHÁC

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Ký quỹ, ký cược	2.597.411.345	1.606.312.958
Cổ tức phải trả	1.365.845.845	1.132.520.135
Khác	11.861.276.912	7.434.845.882
	<u>15.824.534.102</u>	<u>10.173.678.975</u>

19 QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

	Quý khen thưởng VND	Quý phúc lợi VND	Quý thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát VND	Tổng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	32.283.459.297	28.051.960.771	870.075.657	61.205.495.725
Tăng trong năm (*)	15.703.692.329	14.276.083.936	3.426.260.145	33.406.036.410
Sử dụng quỹ	(16.103.021.800)	(834.054.576)	(2.070.075.657)	(19.007.152.033)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>31.884.129.826</u>	<u>41.493.990.131</u>	<u>2.226.260.145</u>	<u>75.604.380.102</u>

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2023 ngày 18 tháng 4 năm 2023, thông qua quỹ thưởng HĐQT và BKS bằng 1,2% từ lợi nhuận sau thuế năm 2023. Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi với tỷ lệ lần lượt là 5,5% và 5% lợi nhuận sau thuế giữ lại của năm 2023.

20 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại: Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	<u>10.319.698.979</u>	<u>1.890.061.623</u>

Biến động về thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong kỳ như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.890.061.623	2.043.259.885
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (Thuyết minh 31)	8.429.637.356	(153.198.262)
Số dư cuối năm	<u>10.319.698.979</u>	<u>1.890.061.623</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

20 THUẾ TNDN HOẢN LẠI (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Dự phòng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	986.000.000	986.000.000
Khấu hao bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	904.061.623	904.061.623
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	8.429.637.356	-
	<u>10.319.698.979</u>	<u>1.890.061.623</u>

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả là 20%.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	31.12.2023		31.12.2022	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	133.481.310	-	133.481.310	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành Cổ phiếu quỹ	133.481.310 (29.400)	-	133.481.310 (29.400)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>133.451.910</u>	<u>-</u>	<u>133.451.910</u>	<u>-</u>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31.12.2023		31.12.2022	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	65.504.200	49,07	65.504.200	49,07
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	33.340.200	24,98	33.340.200	24,98
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	20.538.400	15,39	20.538.400	15,39
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	6.575.000	4,93	6.575.000	4,93
Cổ phiếu quỹ	29.400	0,02	29.400	0,02
Khác	7.494.110	5,61	7.494.110	5,61
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>133.481.310</u>	<u>100</u>	<u>133.481.310</u>	<u>100</u>

(c) Tình hình biến động vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	133.481.310	1.334.813.100.000	-	1.334.813.100.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	133.481.310	1.334.813.100.000	-	1.334.813.100.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	<u>133.481.310</u>	<u>1.334.813.100.000</u>	<u>-</u>	<u>1.334.813.100.000</u>

22 TÍNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	chưa phân phối VND	LNST VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	82.004.007.419	1.420.921.349.142	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	210.010.808.140	210.010.808.140	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(29.755.455.564)	(29.755.455.564)	
Chia cổ tức	-	-	-	-	(75.667.232.970)	(75.667.232.970)	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	186.592.127.025	1.525.509.468.748	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	285.521.678.719	285.521.678.719	
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 19)	-	-	-	-	(33.406.036.410)	(33.406.036.410)	
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(293.327.298.180)	(293.327.298.180)	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.334.813.100.000	3.862.620.000	(341.040.000)	582.661.723	145.380.471.154	1.484.297.812.877	

(*) Theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 02-NQ/SASCO-ĐHĐCĐ-2023 ngày 15 tháng 2 năm 2023, thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 1.000 đồng/cổ phiếu, với số tiền là 133.451.910.000 đồng. Cổ tức đã được chi trả cho các cổ đông trong tháng 3 năm 2023.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20-2023/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 6 năm 2023, thông qua việc chi trả cổ tức đợt cuối năm 2022 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 398 đồng/cổ phiếu với số tiền là 53.113.860.180 đồng. Cổ tức đã được chi trả cho các cổ đông trong tháng 7 năm 2023.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 28-2023/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 9 năm 2023, thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền mặt theo tỷ lệ chi trả 800 đồng/cổ phiếu với số tiền là 106.761.528.000 đồng. Cổ tức đã được chi trả cho các cổ đông trong tháng 10 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

23 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	31.12.2023	31.12.2022
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	285.521.678.719	210.010.808.140
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(33.406.036.410)	(23.521.210.512)
	<u>252.115.642.309</u>	<u>186.489.597.628</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	133.451.910	133.451.910
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>1.889</u>	<u>1.397</u>

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong kỳ và đến ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

24 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền chi tiết như sau:

	31.12.2023	31.12.2022
Đô la Mỹ ("USD")	9.298.339,00	6.226.902,63
Đồng Euro ("EUR")	337.670,47	144.272,52
Đô la Úc ("AUD")	41.054,55	14.234,55
Bạt Thái Lan ("BHT")	65.111,29	22.281,29
Đô la Canada ("CAD")	5.290,00	3.310,00
Bảng Anh ("GBP")	2.330,01	1.115,01
Franc Thụy Sĩ ("CHF")	1.600,00	410,00
Đô la Hồng Kong ("HKD")	29.860,00	18.430,00
Yên Nhật ("JPY")	4.326.000,00	1.925.000,00
Đô la Singapore ("SGD")	17.913,00	6.979,00
Won Hàn Quốc ("KRW")	68.000,00	307.000,00
Đô la New Zealand ("NZD")	-	640,00
	<u></u>	<u></u>

24 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(b) Tài sản nhận giữ hộ

	31.12.2023		31.12.2022	
	Đơn vị tính		Đơn vị tính	
	Cái	Khác	Cái	Khác
Hàng công nghệ phẩm	4.288	9.706	2.584	8.147
Da và giả da	981	330	285	47
Hàng may mặc, vải	31.073	1.939	18.960	676
Hàng mỹ nghệ	52.273	19.363	42.881	13.767
Hóa mỹ phẩm	3.484	17.184	1.061	17.556
Hàng thực phẩm	1.496	92.129	1.540	62.900
Hàng trang sức	19	-	63	3
Văn hóa phẩm	167	250	210	1.388
Vàng bạc - đá quý	108	4.592	-	-
	<u>93.889</u>	<u>145.493</u>	<u>67.584</u>	<u>104.484</u>

(c) Nợ khó đòi đã xử lý

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Phải thu khách hàng	3.387.753.061	3.387.753.061
Trả trước người bán	38.691.000	38.691.000
	<u>3.426.444.061</u>	<u>3.426.444.061</u>

(d) Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 36.

25 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	979.901.255.754	417.294.289.848
Doanh thu hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	264.192.329.741	179.462.811.902
Doanh thu hoạt động phòng chờ	579.457.074.734	308.553.007.877
Doanh thu các hoạt động khác	757.743.410.223	495.274.947.588
	<u>2.581.294.070.452</u>	<u>1.400.585.057.215</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	-	(720.065)
Hàng bán bị trả lại	(421.804.499)	(328.354.079)
	<u>(421.804.499)</u>	<u>(329.074.144)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần bán hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	979.901.255.754	417.294.289.848
Doanh thu thuần hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	263.770.525.242	179.133.737.758
Doanh thu thuần hoạt động phòng chờ	579.457.074.734	308.553.007.877
Doanh thu thuần các hoạt động khác	757.743.410.223	495.274.947.588
	<u>2.580.872.265.953</u>	<u>1.400.255.983.071</u>

26 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế	689.581.054.259	286.451.243.399
Giá vốn hàng hóa tại trung tâm thương mại và các chi nhánh khác	107.859.056.581	92.870.464.556
Giá vốn dịch vụ phòng chờ	132.940.176.836	78.669.636.125
Giá vốn các hoạt động khác	254.187.609.241	207.982.245.680
	<u>1.184.567.896.917</u>	<u>665.973.589.760</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

27 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	93.109.301.574	61.217.987.523
Lãi tiền gửi	34.128.130.813	22.130.717.412
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	23.375.534.729	6.081.926.063
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	19.755.054.702	302.571.368
Khác	1.348.920	-
	<u>170.369.370.738</u>	<u>89.733.202.366</u>

28 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2023 VND	2022 VND
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng các khoản đầu tư	301.128.881	(13.632.302.576)
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	3.120.007.718
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	12.966.055.702	6.795.638.587
Chi phí lãi vay	-	91.451.462
Khác	945.027	1.419.485
	<u>13.268.129.610</u>	<u>(3.623.785.324)</u>

29 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuê	3.831.025.478	100.190.812.717
Chi phí hợp tác kinh doanh	452.013.628.779	95.265.457.061
Chi phí nhân viên	129.254.768.528	66.885.700.403
Chi phí quản lý thuê điều hành	136.911.028.808	57.375.222.370
Chi phí khấu hao TSCĐ	12.417.401.954	14.535.915.824
Khác	124.317.988.169	69.914.920.035
	<u>858.745.841.716</u>	<u>404.168.028.410</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT
Mẫu số B 09 – DN

30 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	234.532.925.727	141.110.275.147
Thuế, phí, lệ phí	16.341.370.272	15.634.431.023
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.604.081.172	6.125.878.877
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	775.438.268	560.072.642
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	68.406.193.054	(4.614.799.630)
Khác	46.658.514.162	40.243.906.378
	<u>371.318.522.655</u>	<u>199.059.764.437</u>

31 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo mức thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	333.749.880.937	229.869.004.686
Thuế tính ở thuế suất 20%	66.749.976.187	45.973.800.937
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(18.621.860.315)	(12.303.929.978)
Chi phí không được khấu trừ	394.857.612	2.242.161.684
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(435.158.387)	-
Thuế TNDN năm trước	140.387.121	13.243.715
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	-	(16.067.079.812)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>48.228.202.218</u>	<u>19.858.196.546</u>
Thu nhập thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp:		
Thuế TNDN - hiện hành	56.657.839.574	19.704.998.284
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	(8.429.637.356)	153.198.262
	<u>48.228.202.218</u>	<u>19.858.196.546</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho kỳ kế toán được ước tính dựa vào lợi nhuận chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

32 CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong kỳ từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	388.323.808.025	228.836.764.723
Chi phí dịch vụ mua ngoài	250.615.644.354	252.047.328.637
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	289.208.447.837	164.735.708.072
Chi phí khấu hao TSCĐ	44.030.999.104	42.418.389.894
Hoàn nhập dự phòng	-	(4.614.799.630)
Khác	647.998.897.719	178.125.875.845
	<u>1.620.177.797.039</u>	<u>861.549.267.541</u>

33 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ ("BCLCTT")

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Phải thu lãi tiền gửi	8.989.135.636	6.874.427.999
Trả trước người bán để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	7.741.325.654	12.164.113.890
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	1.774.817.412	7.795.416.500
Cổ tức còn phải trả	<u>1.365.845.845</u>	<u>1.251.013.700</u>

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Điều hành của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh bao gồm: hoạt động bán hàng miễn thuế, bán hàng hóa tại trung tâm thương mại ("TTTM") và các chi nhánh khác, kinh doanh phòng chờ và các hoạt động khác.

Toàn bộ hoạt động của Công ty phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				Tổng cộng VND
	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ Giảm trừ doanh thu	979.901.255.754	264.192.329.741 (421.804.499)	579.457.074.734	757.743.410.223	2.581.294.070.452 (421.804.499)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	979.901.255.754	263.770.525.242	579.457.074.734	757.743.410.223	2.580.872.265.953
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(689.581.054.259)	(107.859.056.581)	(132.940.176.836)	(254.187.609.241)	(1.184.567.886.917)
Lợi nhuận gộp	290.320.201.495	155.911.468.661	446.516.897.898	503.555.800.982	1.396.304.369.036
Chi phí bán hàng	(198.375.843.622)	(124.193.635.384)	(190.522.314.856)	(345.654.047.854)	(858.745.841.716)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(10.053.940.919)	(9.143.714.148)	(2.171.880.862)	(62.718.363.417)	(84.087.899.346)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận Chi phí quản lý doanh nghiệp Doanh thu hoạt động tài chính Chi phí tài chính Thu nhập khác Chi phí khác					(287.230.623.309) 170.369.370.738 (13.268.129.610) 10.536.936.182 (128.301.038)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh Chi phí thuế TNDN hiện hành Chi phí thuế TNDN hoãn lại					333.749.880.937 (66.657.839.574) 8.429.637.356
Lợi nhuận sau thuế TNDN					<u>285.521.678.719</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau (tiếp theo):

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ Giảm trừ doanh thu	417.294.289.848	179.469.310.902 (329.074.144)	308.553.007.877	495.268.448.588	1.400.585.057.215 (329.074.144)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	417.294.289.848	179.140.236.758	308.553.007.877	495.268.448.588	1.400.255.983.071
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(286.451.243.399)	(92.870.464.556)	(78.669.636.125)	(207.982.245.680)	(665.973.589.760)
Lợi nhuận gộp	130.843.046.449	86.269.772.202	229.883.371.752	287.286.202.908	734.282.393.311
Chi phí bán hàng	(73.625.007.681)	(67.214.903.425)	(94.056.620.463)	(169.271.496.841)	(404.168.028.410)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(9.459.634.828)	(7.970.544.469)	(1.923.070.328)	(25.102.854.212)	(44.456.103.837)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận Chi phí quản lý doanh nghiệp Doanh thu hoạt động tài chính Chi phí tài chính Thu nhập khác Chi phí khác					(154.603.660.600) 89.733.202.366 3.623.785.324 6.685.937.576 (1.228.521.044)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					229.869.004.686
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(19.704.998.284)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại					(153.198.262)
Lợi nhuận sau thuế TNDN					210.010.808.140

51

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Mẫu số B 09 – DN

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

31.12.2023

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận					1.013.599.855.698
Tài sản trực tiếp của bộ phận	321.431.467.034	61.063.939.361	103.489.361.176	527.615.088.127	1.013.599.855.698
Tài sản phân bổ cho bộ phận	6.562.911.820	1.769.434.373	3.880.927.453	5.075.004.399	17.288.278.045
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.218.256.781.667
Tổng tài sản	327.994.378.854	62.833.373.734	107.370.288.629	532.690.092.526	2.249.144.915.410
Nợ phải trả bộ phận					587.206.935.952
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	410.863.345.468	96.625.653.623	37.588.570.027	42.029.366.834	587.206.935.952
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	34.731.767.582	9.364.072.696	20.538.363.764	26.857.571.471	91.491.775.513
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	86.148.391.068
Tổng nợ phải trả	445.695.113.050	105.989.726.319	58.126.933.791	68.886.938.305	764.847.102.533

52

34 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

31.12.2022

	Hàng hóa miễn thuế VND	Hàng hóa TTTM và các chi nhánh khác VND	Phòng chờ VND	Các lĩnh vực khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	231.528.093.155	60.919.485.185	85.631.894.428	508.242.787.226	886.322.259.994
Tài sản phân bổ cho bộ phận	6.486.286.821	2.789.612.641	4.796.047.675	7.698.291.803	21.770.238.940
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	1.135.740.001.020
Tổng tài sản	238.014.379.976	63.709.097.826	90.427.942.103	515.941.079.029	2.043.832.499.954
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	287.035.050.217	50.754.227.743	15.292.532.692	45.430.784.071	398.512.594.723
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	15.254.750.356	6.560.740.468	11.279.567.493	18.105.199.918	51.200.258.235
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	68.610.178.248
Tổng nợ phải trả	302.289.800.573	57.314.968.211	26.572.100.185	63.535.983.989	518.323.031.206

53

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	Công ty con của Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bầu Trời Xanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Công ty liên kết của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	Công ty liên kết của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	Công ty liên kết của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
IPP Group (S) Pte., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên quản lý
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần IPP Air Cargo	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

54

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2023 VND	2022 VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	3.104.039.105	1.989.736.829
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	2.420.292.633	1.563.494.691
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	1.696.051.678	-
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	82.184.734	108.441.667
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	65.030.612	342.289.527
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	32.115.653	73.926.242
Công ty Cổ phần IPP Air Cargo	1.636.254.546	1.080.545.454
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	-	3.532.194
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	-	431.999
	<u>9.035.968.961</u>	<u>5.162.398.603</u>
ii) Doanh thu từ phần bù lợi nhuận gộp và bù chiết khấu		
IPP Groups (S) Pte., Ltd.	<u>162.419.464.413</u>	<u>62.490.291.870</u>
iii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
IPP Groups (S) Pte., Ltd.	776.014.717.058	499.274.504.658
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	482.972.471.932	224.250.666.871
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	147.348.546.688	62.314.780.104
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	13.808.748.309	12.901.980.329
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	4.745.786.440	2.203.969.648
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	2.420.577.122	415.759.038
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	461.678.880	512.100.000
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	382.707.000	247.814.600
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	169.051.300	119.235.112
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	56.046.432	-
	<u>1.428.380.331.161</u>	<u>802.240.810.360</u>
iv) Thu hộ		
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	-	<u>25.155.000</u>

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2023 VND	2022 VND
v) Cổ tức nhận được		
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	50.542.497.160	-
Công ty TNHH Phú Quốc - Sasco	2.721.846.067	1.196.334.163
	<u>53.264.343.227</u>	<u>1.196.334.163</u>
vi) Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	143.978.231.600	37.140.881.400
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	45.143.403.200	11.645.272.800
Công ty Cổ phần Thời trang và Mỹ phẩm Duy Anh	14.451.850.000	3.728.025.000
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	6.481.682.200	1.672.026.300
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	73.281.759.600	18.903.893.400
	<u>283.336.926.600</u>	<u>73.090.098.900</u>
viii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
(a) Tiền lương và thù lao		
Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Hạnh	96.000.000	96.000.000
Ông Lê Anh Tuấn	96.000.000	72.000.00
Ông Vũ Hoàng Long	96.000.000	96.000.000
Bà Lê Thị Diệu Thúy	96.000.000	96.000.000
Ban Điều hành		
Bà Đoàn Thị Mai Hương	549.090.909	945.454.545
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	828.772.727	744.545.455
Bà Nguyễn Minh Ngọc	744.545.455	744.545.455
Bà Tôn Nữ Diệu Trí	669.045.455	614.545.455
Bà Đỗ Thị Minh Châu	229.636.364	-
Ban Kiểm soát		
Ông Lưu Quốc Hoàng	720.909.091	720.909.091
Bà Trần Thị Thu Trang	330.909.091	330.909.091
Ông Chu Khánh Toàn	60.000.000	60.000.000
	<u>11.746.822.524</u>	<u>8.724.625.923</u>
(b) Tiền thưởng		
	<u>16.263.731.616</u>	<u>13.245.535.015</u>

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2023 VND	2022 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	4.813.051.577	4.562.914.090
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	4.109.956.236	3.897.424.980
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	228.479.989	213.844.800
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Hà Nội	88.151.000	54.707.000
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	42.128.000	-
Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	16.014.555	-
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	10.095.882	9.224.400
	<u>9.307.877.239</u>	<u>8.738.115.270</u>
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	47.257.116.843	44.773.460.791
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	14.961.300.270	14.025.213.176
IPP Group (S) Pte., Ltd.	6.067.324.900	3.501.936.000
	<u>68.285.742.013</u>	<u>62.300.609.967</u>
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 7(b))		
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	<u>245.469.534.081</u>	<u>230.111.185.641</u>
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
IPP Group (S) Pte., Ltd.	378.394.007.180	273.840.310.656
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	98.774.183.043	45.696.265.473
Công ty TNHH Autogrill VFS F&B	14.394.190.601	9.553.202.816
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	2.337.165.595	911.542.784
Công ty Liên doanh Cổ phần Nhà Việt	1.109.810.629	1.041.432.161
Công ty TNHH Phú Quốc - SASCO	797.860.800	-
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	332.923.574	126.288.564
Công ty Cổ phần Phát triển Vườn Xanh	27.848.000	107.593.400
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam	23.076.900	14.102.837
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	11.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Duy Anh	4.656.165	-
	<u>496.206.722.487</u>	<u>331.280.738.691</u>

36 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Dưới 1 năm	28.234.012.800	204.501.830.886
Từ 1 đến 5 năm	102.910.099.200	663.153.647.139
Trên 5 năm	655.085.396.000	680.407.920.800
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>786.229.508.000</u>	<u>1.548.063.398.825</u>

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán tổng hợp nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
TSCĐ hữu hình	<u>90.158.819.836</u>	<u>175.975.337.090</u>

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được Hội đồng Quản trị phê chuẩn ngày 14 tháng 3 năm 2024.


Nguyễn Thị Vân Anh
Người lập


Đỗ Thị Minh Châu
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Hùng Cường
Tổng Giám đốc

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTN	Báo cáo thường niên
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CP	Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NSNN	Ngân sách Nhà nước
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
SASCO	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TTTM SASCO TSN	Trung tâm thương mại SASCO Tân Sơn Nhất

